

CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG
CENTRAL HYDROPOWER
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: 502/TB-EVNCHP

Đà Nẵng, ngày 03 tháng 04 năm 2024
Da Nang, April 03, 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

- Tên tổ chức /Organization name:** Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung/ *Central Hydropower Joint Stock Company.*
 - Mã chứng khoán/ *Securities Symbol:* CHP
 - Địa chỉ trụ sở chính/ *Address:* Khu công nghiệp Đà Nẵng, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam/ *Da Nang Industrial Zone, An Hai Bac ward, Son Tra district, Da Nang city, Vietnam*
 - Điện thoại/ *Telephone* : 0236 3959110/ + 84 236 3959110
 - Fax : 0236 3935960/ + 84 236 3935960

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung/ *Documents of the 2024 Annual General Meeting of Shareholders of Central Hydropower Joint Stock Company*

(Đối với trường hợp đính chính hoặc thay thế thông tin đã công bố cần giải trình rõ nguyên nhân đính chính hoặc thay thế)/ *In case of correction or replacement of previously disclosed information, explanation is needed*

Lý do/ *Reason:*

- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 03/04/2024 tại đường dẫn: <https://chp.vn/QuanHeCoDong.aspx>
This information was published on the Company's website on April 03, 2024 at the following link <https://chp.vn/QuanHeCoDong.aspx>



Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung/*Documents of the 2024 Annual General Meeting of Shareholders of Central Hydropower Joint Stock Company.*

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
Legal representative/ Person authorized to disclose information



TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Quý Anh Tuấn





EVNCHP

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG



TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Stt	Nội dung	Trang
1	Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	
2	Thông báo tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	
3	Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	
4	Báo cáo Tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024	
5	Báo cáo tài chính Công ty năm 2023 đã được kiểm toán	
6	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023	
7	Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động giám sát công ty năm 2023	
8	Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024	
9	Tờ trình Thông qua Tiền lương, thù lao, tiền thưởng cán bộ quản lý năm 2023 và kế hoạch tiền lương, thù lao cán bộ quản lý năm 2024	
10	Tờ trình v/v việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024	
11	Tờ trình v/v Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung	
12	Tờ trình v/v Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung	
13	Báo cáo về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT	
14	Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử HĐQT	
15	Báo cáo tóm tắt các nội dung cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ năm 2024	
16	Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Thời gian: Vào lúc 8h – 11h30, ngày 25/04/2024

Địa điểm: Văn phòng Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung

Địa chỉ: Khu công nghiệp Đà Nẵng, P An Hải Bắc, Q. Sơn Trà, Tp Đà Nẵng

STT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
1	8h00-8h30	Đón tiếp Đại biểu và Cổ đông tham dự Đại hội	Ban tổ chức
2	8h30-8h40	+ Ban kiểm soát kiểm tra tư cách đại biểu + Tuyên bố lý do, giới thiệu khách mời, giới thiệu đoàn chủ tịch chủ trì Đại hội.	Ban tổ chức
3	8h40-8h55	+ Chủ tọa cử Thư ký Đại hội. + Giới thiệu và bầu Ban kiểm phiếu + Chủ tọa đoàn thông qua chương trình Đại hội	Chủ tọa Đại hội
4	8h55-10h00	1)Thông qua qui chế tổ chức Đại hội. 2)Báo cáo Tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024. 3)Báo cáo tài chính Công ty năm 2023 đã được kiểm toán. 4)Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023. 5)Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động giám sát Công ty năm 2023. 6)Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 & Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 7)Tờ trình Mức lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2024. 8)Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024. 9)Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty 10)Tờ trình sửa đổi Quy chế Ban kiểm soát Công ty 11) Báo cáo về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty. 12)Báo cáo tóm tắt các nội dung cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ năm 2024.	HĐQT, BKS
5	10h00-10h30	Đại hội thảo luận.	Đại hội
6	10h30–10h45	Giải lao	
7	10h45–11h00	+ Công bố kết quả biểu quyết tại Đại hội.	Ban kiểm phiếu
8	11h00–11h15	+ Trình bày Nghị quyết Đại hội – Thư ký + Tuyên bố bế mạc Đại hội	Thư ký Chủ tọa Đại hội

THÔNG BÁO

“ V/v: Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024”

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung

Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung (Địa chỉ trụ sở chính: Khu công nghiệp Đà Nẵng, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam; mã số doanh nghiệp: 0400477830) trân trọng thông báo và kính mời toàn thể quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 với nội dung cụ thể sau:

1. Thời gian: 8h00', thứ năm, ngày 25/04/2024

2. Địa điểm: Văn phòng Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung

Địa chỉ: Khu công nghiệp Đà Nẵng, P An Hải Bắc, Q. Sơn Trà, Tp Đà Nẵng

3. Đối tượng tham dự:

Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần hợp lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung theo danh sách chốt ngày 25/03/2024 (ngày đăng ký cuối cùng).

4. Thủ tục tham dự:

Quý cổ đông/người được ủy quyền tham dự Đại hội vui lòng mang theo và xuất trình bản gốc các giấy tờ sau: CMND/CCCD/Hộ chiếu; Thư xác nhận tham dự, Giấy ủy quyền (mẫu đính kèm).

Người được ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba.

5. Nội dung chương trình đại hội:

- Tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024.
- Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.
- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023.
- Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động giám sát Công ty năm 2023.
- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 & Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024.
- Tờ trình Thông qua Tiền lương, thù lao, tiền thưởng cán bộ quản lý năm 2023 và kế hoạch tiền lương, thù lao cán bộ quản lý năm 2024.
- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.
- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế Ban Kiểm soát.

- Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT.
- Các nội dung liên quan khác.

6. Tài liệu: Tài liệu Đại hội sẽ được công bố trên trang web Công ty từ ngày 04/04/2024 tại đường dẫn <https://chp.vn/QuanHeCoDong.aspx>

7. Các vấn đề khác:

Để công tác tổ chức được chu đáo, đề nghị quý cổ đông/người được ủy quyền vui lòng xác nhận tham dự Đại hội qua điện thoại; email; gửi hoặc fax Thư tham dự /Giấy ủy quyền dự họp, phiếu biểu quyết (được đính kèm tài liệu đại hội) đến Văn phòng Công ty trước **16 giờ 00 ngày 24/04/2024** theo địa chỉ sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG

Khu công nghiệp Đà Nẵng, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Điện thoại: 0236.3959115

Fax: 0236.3935960

Người liên hệ: Chị Trần Thị Thanh Nga (Phòng TCKT).

Điện thoại: 0982.777.962

Email: ngachp@gmail.com

Thông báo này thay cho thư mời.

Trân trọng.



Nơi nhận

- Như trên;
- UBCKNN, HSX;
- HĐQT, BKS;
- Các bộ phận;
- Lưu TK, P5.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lâm Xuân Tuấn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

....., ngày tháng ... năm 2024

**THƯ XÁC NHẬN THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG

Tên cổ đông:

Giấy CMND/CCCD/ĐKDN số: ngày cấp

nơi cấp

Địa chỉ: Số điện thoại:

Họ tên người đại diện tổ chức (nếu cổ đông là tổ chức):

CMND/CCCD người đại diện số ngày cấp nơi cấp.....

Địa chỉ: Số điện thoại:

Tổng số cổ phần đại diện: cổ phần (sở hữu đến ngày 25/03/2024).

Trong đó:

+ Số cổ phần sở hữu : cổ phần.

+ Số cổ phần được ủy quyền : cổ phần.

Nay xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.

CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

....., ngày tháng ... năm 2024

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
(Mẫu sử dụng cho cá nhân)

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG

Bên ủy quyền:

Họ tên cổ đông: Điện thoại:.....

Số CMND/CCCD : ngày cấp nơi cấp

Số cổ phần cổ đông sở hữu đến ngày 25/03/2024: cổ phần.

Nay ủy quyền cho:

Bên nhận ủy quyền:

Họ tên : Điện thoại:

Số CMND/CCCD : ngày cấp nơi cấp

Địa chỉ:

Hoặc ủy quyền cho một trong các thành viên trong Ban điều hành của Công ty cổ phần

Thủy điện miền Trung (vui lòng đánh dấu "X" để chọn):

Chủ tịch Hội đồng quản trị – Ông Lâm Xuân Tuấn

Tổng Giám đốc – Ông Lê Quý Anh Tuấn

Được quyền thay thế tôi tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.

Cam kết: Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung, đồng thời cam kết không đưa ra một khiếu nại, kiện cáo gì đối với Công ty.

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.

Nhằm đảm bảo Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

I. MỤC ĐÍCH:

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.

- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI:

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội cổ đông thường niên Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị công ty và các quy định hiện hành của pháp luật.

- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.

III. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT:

- | | | |
|------------|---|---|
| - Công ty | : | Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung |
| - HĐQT | : | Hội đồng Quản trị |
| - BKS | : | Ban kiểm soát |
| - BTC | : | Ban tổ chức Đại hội |
| - ĐHCĐ | : | Đại hội cổ đông |
| - Đại biểu | : | Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) |

IV. NỘI DUNG:

1. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông (Điều 145 – Luật Doanh nghiệp 2020):

a. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết.

b. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

c. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

2. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông (Điều 144 – Luật Doanh nghiệp 2020):

Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt đến hết ngày đăng ký cuối cùng là ngày 25/03/2024 đều có quyền tham dự Đại hội cổ đông.

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

(Mẫu văn bản ủy quyền được đính kèm với thông báo tổ chức đại hội gửi đến quý cổ đông)

Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

3. Khách mời tại Đại hội:

-Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

-Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

4. Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ:

-Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân ... theo yêu cầu của BTC Đại hội. Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.

-Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

-Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.

-Tuân thủ các quy định của BTC, của Chủ tọa điều hành Đại hội.

-Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

5. Chủ tọa Đại hội:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

d) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

+Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

+Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

e) Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ

được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

+Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

+Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

+Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

f) Một số quyền và nghĩa vụ khác của Chủ tọa theo quy định của luật hiện hành.

g) Đoàn Chủ tọa bao gồm 01 Chủ tịch và các Thành viên.

h) Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:

+Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

+Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;

+Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

+Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

+Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

i) Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa: Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

6. Thư ký Đại hội:

a) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

b) Nhiệm vụ của Thư ký đại hội:

+Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;

+Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông/Đại biểu;

+Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

+Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ công ty;

+Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ Tọa.

7. Ban kiểm phiếu:

a) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;

b) Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

+Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.

+Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết.

+Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký.

+Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

8. Ban kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu:

a) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm trong Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu phục vụ cuộc họp. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội bao gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên.

b) Nhiệm vụ của Ban kiểm tra cổ đông/đại biểu:

+Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

+Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

+Tham gia kiểm phiếu các nội dung khác trước khi thành lập Ban kiểm phiếu.

9. Phát biểu tại Đại hội:

- Đại biểu tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.

- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

10. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại đại hội:

10.1. Nguyên tắc chung

- a. Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.
- b. Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự Đại hội đồng cổ đông). Mỗi đại biểu được cấp Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử. Trên Phiếu biểu quyết Phiếu bầu cử có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

10.2. Quy định về tính hợp lệ của phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử

a. Phiếu biểu quyết

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ** là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và gửi về cho Ban kiểm phiếu.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

- Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu biểu quyết hợp lệ

b. Phiếu bầu cử

- **Phiếu bầu cử hợp lệ:** là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu.
- **Phiếu bầu cử không hợp lệ:**
 - Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu bầu cử hợp lệ
 - Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên cần bầu;
 - Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
 - Các quy định khác theo Quy chế bầu cử đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty quy định.

11. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:

11.1. Nguyên tắc chung

- Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách bỏ phiếu trực tiếp, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.
- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết.

11.2. Các hình thức bỏ phiếu biểu quyết

- a. Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải ghi rõ họ tên của đại biểu.
- b. Hình thức biểu quyết khác: Cổ đông gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử; Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty; Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.

12. Cách thức bầu cử:

12.1. Nguyên tắc chung

- Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử.

12.2. Các hình thức bỏ phiếu bầu cử

- a. Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu
 - Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu;

- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;
- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu);
- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, đại biểu liên hệ với Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp phiếu cũ;
- Cách ghi phiếu bầu cử: Mỗi đại biểu được phát các phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:
 - + Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu;
 - + Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô "Bầu dồn phiếu" của các ứng viên tương ứng;
 - + Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô "Số phiếu bầu" của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý: Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô "Bầu dồn phiếu" vừa ghi số lượng ở ô "Số phiếu bầu" thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô "Số phiếu bầu".

- Nguyên tắc trúng cử:
 - + Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
 - + Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
 - + Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

b. Cách thức bỏ phiếu bầu cử: Đại biểu gửi Phiếu bầu cử về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu bầu cử phải ghi rõ họ tên của đại biểu..

-Cổ đông gửi phiếu bầu cử đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử; Gửi phiếu bầu cử bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty; Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.

13. Cách thức kiểm phiếu:

Cách thức kiểm phiếu được tiến hành bằng cách tổng hợp thẻ/phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành; không có ý kiến.

Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.

14. Điều kiện để nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua:

14.1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ [65%] tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- e. Tổ chức lại, giải thể công ty;
- f. Gia hạn hoạt động công ty;
- g. Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.

14.2. Các Nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

Trường hợp bầu thành viên HĐQT và BKS, nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên HĐQT/BKS cần bầu thì việc bầu thành viên HĐQT/BKS có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ mẫu kèm theo Thông tư 116/TT-BTC.

14.3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

15. Thông báo kết quả kiểm phiếu:

Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm của từng vấn đề. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa/Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

V. THỰC HIỆN:

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, đại biểu tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

- Người triệu tập Đại hội cổ đông có quyền:

- ✓ Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
- ✓ Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình

thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.

- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Luật Doanh nghiệp và các văn bản hiện hành của pháp luật.

nl

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS.
- Lưu TKCT.



Lâm Xuân Tuấn



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Mã số đại biểu:

Họ và tên đại biểu:

Tổng số cổ phần biểu quyết:

Cổ phần

(Quý Đại biểu đánh dấu X vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
Nội dung 01: Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 02: Thông qua báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 03: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 04: Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động giám sát Công ty năm 2023.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 05: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 06: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 07: Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận 2024.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 08: Thông qua Mức lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2024.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 09: Thông qua phương án lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 10: Thông qua Sửa đổi Điều lệ Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 11: Thông qua Sửa đổi Quy chế Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Hướng dẫn: +Quý Cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn **MỘT** trong các phương án: **Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến** cho từng nội dung biểu quyết.

Số: 497 /BC-EVNCHP

Đà Nẵng, ngày 02 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

V/v: Tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung

Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung (EVNCHP) kính báo cáo tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024 như sau:

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023:

I. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023:

Kế hoạch SXKD năm 2023 được ĐHĐCĐ thông qua với sản lượng điện thương phẩm 720 triệu kWh, tổng doanh thu 765 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 224 tỷ đồng và tỷ lệ chia cổ tức là 20%.

Năm 2023, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và hiện tượng El Nino dẫn tới tình hình thủy văn không thuận lợi, nước về các hồ thủy điện rất thấp, đặc biệt tại khu vực miền Bắc nên vào thời kỳ cuối mùa khô (từ giữa tháng 5 đến giữa tháng 6), hầu hết các hồ thủy điện lớn miền Bắc đã suy giảm về mức nước chết ảnh hưởng rất lớn đến nguồn cung ứng điện cho sinh hoạt, sản xuất trên diện rộng. Đối với Nhà máy thủy điện A Lưới 9 tháng đầu năm lưu lượng nước về chỉ 14,79 m³/s – thấp hơn 40% so với cùng kỳ năm 2022 với lưu lượng 24,25m³/s, tuy nhiên các tháng cuối năm 2024 tình hình thủy văn thuận lợi hơn, lưu lượng về hồ A Lưới đạt trên 83 m³/s, qua đó góp phần vượt các chỉ tiêu SXKD so với kế hoạch đề ra.

Nhà máy Cư Jút nằm ở khu vực có nhiều tiềm năng về năng lượng tái tạo, công suất của hệ thống điện mặt trời mái nhà rất lớn, các nhà máy điện gió ở khu vực Tây Nguyên nổi lười rất nhiều nên dẫn đến hiện tượng thừa nguồn, do vậy việc cắt giảm công suất xảy ra thường xuyên. Tỷ lệ cắt giảm công suất năm 2023 là 9% tương ứng sản lượng bị cắt giảm khoảng 7,7 triệu kWh, bên cạnh đó bức xạ các tháng 7,8,9,10 rất thấp, chỉ đạt 89% so với thiết kế, do đó ảnh hưởng rất lớn đến chỉ tiêu sản lượng điện của Nhà máy Cư Jut.

Trong bối cảnh khó khăn chung, Công ty đã tận dụng nguồn nước về hồ A Lưới để phát điện hiệu quả, hoàn thành tốt công tác duy tu bảo dưỡng công trình, đảm bảo tính sẵn sàng vận hành của thiết bị, chú trọng đến công tác An toàn - Vệ sinh lao động. Theo đó, EVNCHP đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch SXKD được ĐHĐCĐ thông qua. Trong đó, tổng doanh thu 893 tỷ đồng (đạt 117% kế hoạch), lợi nhuận sau thuế 337 tỷ đồng (đạt 150% kế hoạch), tỷ lệ điện tự dùng và tổn thất máy biến áp thấp hơn kế hoạch.

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023		Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ %	
			Kế hoạch	Thực hiện		TH năm 2023 so với kế hoạch năm 2023	TH năm 2023 so với thực hiện năm 2022
	A	B	1	2	3	(2)/(1)	(2)/(3)
I	Tổng sản lượng điện thương phẩm	Triệu kWh	719,288	800,774	925,740	111%	87%
1,1	Nhà máy thủy điện A Lưới	Triệu kWh	638,280	722,600	845,580	113%	85%
1,2	Nhà máy điện mặt trời Cư Jut	Triệu kWh	80,773	77,930	79,910	96%	98%
1,3	ĐA Điện áp mái	Triệu kWh	0,235	0,244	0,250	104%	
II	Tổng doanh thu	Triệu đồng	764.544,5	893.100,2	1.116.141,4	117%	80%
1	Doanh thu SXKD	Triệu đồng	759.794,5	881.377,9	1.100.034,0	116%	80%
1,1	Nhà máy thủy điện A Lưới	Triệu đồng	581.004,0	703.573,1	925.969,7	121%	76%
1,2	Nhà máy điện mặt trời Cư Jut	Triệu đồng	178.325,0	173.404,7	174.003,8	97%	100%
1,3	Điện áp mái + ĐA khác	Triệu đồng	465,5	4.400,1	60,6	945%	7263%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	4.750,0	10.854,9	7.138,0	229%	152%
3	Doanh thu khác và thu nhập khác	Triệu đồng	-	867,4	8.969,4		10%
III	Tổng chi phí	Triệu đồng	528.750,0	537.668,6	580.683,5	102%	93%
1	Chi phí hoạt động SXKD chính	Triệu đồng	528.750,0	537.668,6	580.683,5	102%	93%
1,1	Nhà máy thủy điện A Lưới	Triệu đồng	366.686,0	382.035,7	421.384,0	104%	91%
1,2	Nhà máy điện mặt trời Cư Jut	Triệu đồng	161.876,0	154.412,3	159.048,5	95%	97%
1,3	ĐA Điện áp mái	Triệu đồng	188,0	1.220,6	217,0	649%	562%
1,4	Chi phí hoạt động SX khác/hoạt động dịch vụ...	Triệu đồng	-	-	34,0	0	0
2	Chi phí hoạt động tài chính	Triệu đồng	0	0	0	0	0
3	Chi phí khác	Triệu đồng	0	0	0	0	0
IV	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	235.794,0	355.431,6	535.957,0	151%	66%
V	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	223.918,0	336.954,9	510.295,0	150%	66%
VI	Cổ tức	%	20%	25%	30%	125%	83%

Kết quả thực hiện cụ thể của từng nhà máy:

1.1 Kết quả SXKD của Nhà máy A Lưới:

- Các chỉ tiêu SXKD: Năm 2023, tình hình thủy văn khu vực A Lưới 9 tháng đầu năm thấp, tuy nhiên quý 4/2023 tương đối thuận lợi, lưu lượng bình quân năm 2023 là 32,01 m³/s, trong khi đó trung bình nhiều năm là 27,73 m³/s và theo kế hoạch 2023 đưa ra là 23,9 m³/s. Sản lượng thương phẩm là 723 triệu kWh, đạt 113% kế hoạch năm. Doanh thu 704 tỷ đồng, đạt 121% kế hoạch năm.
- Chỉ tiêu suất sự cố và công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ: Thực hiện nghiêm các quy định về phòng chống cháy nổ, Nhà máy đã vận hành an toàn cho con người và thiết bị, không để xảy ra sự cố do nguyên nhân chủ quan, đảm bảo suất sự cố trong giới hạn cho phép ($\leq 0,3$).
- Các chỉ tiêu điện tự dùng và tổn thất máy biến áp: Tỷ lệ điện tự dùng và tổn thất máy biến áp thực hiện năm 2023 là 0,66% thấp hơn so với kế hoạch (0,82%)

1.2 Kết quả SXKD của Nhà máy điện mặt trời Cư Jút:

- Các chỉ tiêu SXKD: Nhà máy Cư Jút vận hành ổn định, bức xạ năm 2023 tương đối thấp, chỉ đạt 95,1% so với thiết kế, tỷ lệ cắt giảm công suất là 9% tương ứng sản lượng bị cắt giảm là 7,7 triệu kWh với giá trị khoảng gần 17 tỷ đồng (cao hơn 180% so với kế hoạch 2023 và cao hơn 160% so với năm 2022). Thực tế cắt giảm sản lượng trong năm cao hơn rất nhiều so với tính toán kế hoạch, đặc biệt là các tháng 8,9,10,11 nên đây là nguyên nhân chính ảnh hưởng đến khả năng hoàn thành kế hoạch sản lượng năm 2023 của nhà máy Cư Jút. Sản lượng điện thương phẩm là 78 triệu kWh, đạt 96% kế hoạch năm. Doanh thu 173 tỷ đồng, đạt 97% kế hoạch năm (trong đó chênh lệch do tăng tỷ giá so với kế hoạch là 1,246 tỷ đồng).
- Chỉ tiêu suất sự cố và công tác an toàn, phòng chống cháy nổ: không để xảy ra sự cố tổ máy, sự cố thiết bị do nguyên nhân chủ quan, vận hành an toàn.
- Các chỉ tiêu điện tự dùng và tổn thất máy biến áp: Tỷ lệ điện tự dùng và tổn thất máy biến áp thực năm 2023 là 1,21% tương đương so với kế hoạch.
- Năm 2023 ghi nhận việc hư hỏng cáp MC4 với tần suất khá nhiều, Công ty đã có phân tích đánh giá lên phương án khắc phục, hạn chế phát sinh hư hỏng trong năm 2024.

2. Kết quả thực hiện công tác chi trả cổ tức

2.1 Chi trả cổ tức năm 2022

Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt là 440,738 tỷ đồng. Tính đến cuối năm 2023 Công ty đã hoàn thành chi trả 434,276 tỷ đồng và vẫn đang thực hiện chi trả cho các Cổ đông còn lại chưa lưu ký.

2.2 Công tác tạm ứng chi trả cổ tức năm 2023

Sau khi được HĐQT thông qua ngày 12/12/2023 theo quyết định số 671/QĐ-EVNCHP-HĐQT, Công ty đã hoàn thành chốt danh sách chi trả tạm ứng cổ tức năm 2023 với tỷ lệ 8% bằng tiền mặt tương ứng với số tiền là: 117,53 tỷ đồng, ngày thanh toán là 24/01/2024. Đến nay, Công ty đã chi trả tạm ứng cổ tức 115,795 tỷ đồng.

3. Kết quả thực hiện công tác kiểm toán BCTC năm 2023

- Công ty đã lựa chọn và ký hợp đồng với Công ty TNHH Kế toán và Kiểm toán AAC thực hiện gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn kiểm toán năm 2023.
- Đơn vị kiểm toán đã hoàn thành Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ năm 2023 của EVNCHP theo quy định. Dự kiến cuối tháng 3/2024, hoàn thành Báo cáo soát xét thông tin tài chính năm 2023 của EVNCHP

II. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu năm 2023:

1. Hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

- Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023. Trong đó, công tác thị trường điện đã phát huy hiệu quả trong công tác chào giá, có chiến lược điều phối hiệu quả lượng nước trong hồ theo xu hướng giá thị trường để tối ưu doanh thu phát điện.

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 với tổng sản lượng điện thương phẩm 801/719 triệu kWh, đạt 111% kế hoạch năm. Tổng doanh thu: 893/765 tỷ đồng, đạt 117% kế hoạch năm. Tổng lợi nhuận sau thuế: 337/224 tỷ đồng, đạt 150% kế hoạch năm.

2. Công tác tối ưu hóa chi phí, tăng doanh thu lợi nhuận:

2.1. Các nguồn tăng doanh thu:

a. Doanh thu từ thực hiện hợp đồng bán chứng chỉ năng lượng tái tạo (I-REC)

Công ty đã hoàn thành ký hợp đồng, đăng ký dự án thủy điện A Lưới và dự án điện mặt trời Cư Jut theo chương trình I-REC. Năm 2023, Công ty đã thực hiện giao dịch bán REC 2 dự án với số tiền nhận được của dự án A Lưới là 59.669,55 USD và dự án Cư Jut là 16.819,39 USD tương ứng doanh thu ghi nhận khoảng 1,7 tỷ đồng

b. Doanh thu từ bán cây keo rừng trồng bảo vệ môi trường dự án Thủy điện A Lưới:

Công ty đã hoàn thành bán cây keo tía thưa thuộc rừng trồng bảo vệ môi trường dự án Thủy điện A Lưới với số tiền 1,767 tỷ đồng.

c. Doanh thu hoạt động tài chính:

Công tác quản lý dòng tiền luôn được Công ty quan tâm theo dõi chặt chẽ. Định kỳ hằng tuần, Công ty luôn rà soát, cân đối dòng tiền để nhằm đảm bảo tối ưu hoá, hiệu quả và đáp ứng yêu cầu của hoạt động SXKD. Do vậy, góp phần làm tăng doanh thu tài chính thực hiện năm 2023 là 10,8/4,75 tỷ đồng, đạt 228% kế hoạch đặt ra.

d. Chênh lệch tỷ giá bán điện Nhà máy điện mặt trời Cư Jut:

Theo kế hoạch đầu năm xây dựng, giá bán điện nhà máy Cư Jut là 2.208 đồng/kWh tương ứng với tỷ giá 23.612 đồng. Lũy kế thực hiện năm 2023 giá bán điện bình quân nhà máy Cư Jut là 2.221 đồng/kWh tương ứng với tỷ giá khoảng 23.754 đồng. Khoảng chênh lệch do tăng tỷ giá so với kế hoạch là 1,246 tỷ đồng.

2.2 Tối ưu hóa chi phí:

a. Giảm lãi vay Nhà máy điện mặt trời Cư Jut:

+ Ngân hàng TP Bank:

Lãi suất: Bảng bình quân lãi huy động tiết kiệm cá nhân 12 tháng trả sau 4 Bank (Agribank, BIDV, Vietcombank, Viettinbank) + biên 3,5%. Trong năm 2023, Công ty đã làm việc với ngân hàng TP Bank đề nghị điều chỉnh giảm lãi suất, tháng 7/2023 TPBank đã đồng ý điều chỉnh biên độ từ 3,5% xuống còn 3% thời hạn áp dụng từ 7/2023 đến 7/2024.

+ Ngân hàng BIDV:

Lãi suất: Bảng bình quân lãi huy động tiết kiệm cá nhân 12 tháng trả sau 4 Bank (Agribank, BIDV, Vietcombank, Viettinbank) + biên 3,0% (hiện nay 8,3%).

Việc điều chỉnh giảm lãi suất giúp cho lãi vay ngân hàng của Nhà máy ĐMT Cư Jút năm 2023 giảm hơn 4 tỷ đồng so với kế hoạch.

b. Tối ưu hóa chi phí hoạt động:

Tổ chức đấu thầu qua mạng 62 gói thầu, tiết giảm chi phí từ đấu thầu 1,4 tỷ đồng.

Trong năm 2023, với mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận và đảm bảo hoàn thành kế hoạch ĐHĐCĐ thường niên thông qua, Công ty chỉ tập trung thực hiện những hạng mục, công việc cần thiết và cấp bách, đối với những hạng mục công việc chưa cấp thiết chuyển sang năm 2024 và các năm sau thực hiện, với tổng chi phí khoảng 13 tỷ đồng cụ thể các hạng mục: mua sắm máy đo tan Delta, làm thâm nhựa đường vào nhà máy, xử lý khe J đập tràn, trồng cây/lấp hàng rào bảo vệ ranh giới đất đai (trồng cây tạo ranh giới) nhà máy thủy điện A Lưới và Mua sắm role bảo vệ so lệch dọc đường dây GE Multilin L90, cung cấp và triển khai hệ thống bảo mật an toàn thông tin, sửa chữa, bảo trì nhà nghỉ ca, thi công hệ thống cấp nước sinh hoạt nhà máy Cư Jút.

3. Đảm bảo công tác an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ), vận hành hồ chứa và PCLB:

- Công tác ATVSLĐ: Công ty đã tổ chức vận hành an toàn 2 nhà máy và các thiết bị phụ trợ, đúng phương thức, đúng quy trình vận hành do A0 quy định, đảm bảo an toàn cho con người và thiết bị, không để xảy ra sự cố do nguyên nhân chủ quan, đảm bảo suất sự cố trong giới hạn cho phép, không để xuất hiện sản lượng điện năng phát sai khác so với lệnh điều độ do nguyên nhân chủ quan khi vận hành các tổ máy.

- Công tác vận hành hồ chứa và PCLB: tuân thủ theo đúng quy trình vận hành hồ chứa thủy điện A Lưới và quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hương theo quy định của Nhà nước. Đã hoàn thành việc kết nối truyền hình ảnh và cung cấp số liệu khí tượng thủy văn vận hành hồ chứa về trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh, văn phòng ban chỉ huy PCTT & TKCN Tỉnh TT Huế phục vụ công tác PCLB hàng năm.

4. Công tác duy tu sửa chữa, bảo trì công trình:

Đã hoàn thành thi công và nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng các gói thầu duy tu sửa chữa các hạng mục công trình theo đúng kế hoạch, đảm bảo công trình vận hành an toàn.

5. Hoàn thành công tác tự thực hiện tiêu tu các nhà máy và dự án điện áp mái:

Hai nhà máy đã hoàn thành công tác tự thực hiện tiêu tu các tổ máy và sửa chữa bảo trì thiết bị nhà máy theo đúng kế hoạch, đảm bảo tiến độ phát điện của nhà máy. Qua công tác kiểm tra bảo dưỡng, thí nghiệm trong đợt tiêu tu thì cơ bản tình trạng thiết bị, các số liệu thí nghiệm đều đạt yêu cầu.

Tổ chức tự thực hiện thành công 2 dự án điện áp mái tại Văn phòng Công ty Đà Nẵng (công suất 74,58 kWp) và văn phòng làm việc Nhà máy thủy điện A Lưới tại Hồng Hạ (công suất 46,86 kWp) nhằm góp phần giảm chi phí sử dụng điện hàng năm của Công ty.

6. Công tác đầu tư Dự án nâng cấp hệ thống điều khiển tự động nhà máy A Lưới

Công ty đã tổ chức đấu thầu rộng rãi và hoàn thành lựa chọn nhà thầu, ký hợp đồng vào 18/10/2023. Hiện tại, Nhà thầu đã gửi hồ sơ thiết kế để EVNCHP thẩm tra, phê duyệt và đã gửi hồ sơ thoả thuận SCADA cho A0. Nhà thầu dự kiến sẽ giao hàng cho Công ty vào 16/03/2024 và hoàn thành công tác nâng cấp hệ thống đồng bộ với thời điểm sửa chữa lớn năm 2024 của Nhà máy thủy điện A Lưới.

7. Công tác sáng kiến, cải tiến kỹ thuật

Công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật năm 2023 tiếp tục được đẩy mạnh, đã có 14 sáng kiến được cấp Công ty công nhận. Các sáng kiến đã được đưa vào ứng dụng và

mang lại lợi ích thiết thực trong công tác vận hành nhà máy thủy điện A Lưới và nhà máy Cư Jút như:

- Sáng kiến: *Sửa chữa máy tính điều khiển chính (Almain) Nhà máy Thủy điện A Lưới*: xây dựng máy Almain1 mới có thể hoạt động cùng với máy tính Almain 2 đang vận hành. Đảm bảo hai máy tính hoạt động ổn định và dự phòng nóng cho nhau, đồng thời xây dựng thêm một máy tính mới khác, dự phòng cho máy tính Almain 2 đang vận hành (hoạt động từ 2011). Để khi máy tính Almain 2 hỏng thì có thể đưa vào thay thế kịp thời
- Sáng kiến: *Tính toán lựa chọn dung lượng ắc quy, hệ thống điện tự dùng 220VDC NMTD A Lưới phù hợp với đặc điểm thiết bị hiện hành*: Xây dựng phương án tính toán dung lượng ắc quy phù hợp với phụ tải và đặc điểm công nghệ hệ thống điện tự dùng 220VDC Nhà máy, từ đó tìm ra dung lượng tối ưu là 300Ah, giảm chi phí mua sắm ắc quy. Tính toán và điều chỉnh thông số cài đặt cho hai bộ chỉnh lưu để phù hợp với việc sử dụng ắc quy 300Ah.
- Sáng kiến: *Giải pháp làm mát tủ SCADA tại mỗi trạm chuyển đổi MVPS* giúp hạn chế tình trạng treo thiết bị của hệ thống SCADA do nhiệt độ thiết bị tăng cao, từ đó không làm gián đoạn việc phát điện ở các trạm MVPS. Tăng tuổi thọ thiết bị điện tử bên trong tủ SCADA.

8. Công tác chuyển đổi số:

Trong năm 2023, công tác chuyển đổi số cũng rất được Lãnh đạo Công ty quan tâm và đẩy mạnh. Công ty đã hoàn thành lắp đặt, cài đặt, viết mới các phần mềm quản lý quy trình ISO, công tác quản lý nhân sự - tiền lương, số hóa hợp đồng, số hóa công tác quản lý số liệu sản xuất kinh doanh, ký số các chứng từ liên quan công tác quản lý vật tư thiết bị, ứng dụng mã QR theo dõi thiết bị trong vận hành tại 2 nhà máy, xây dựng trang dữ liệu online theo dõi dòng tiền, hệ thống lưu trữ tập trung toàn Công ty và nâng cấp phần mềm Quản lý Kỹ thuật, hệ thống E-Office tích hợp quản lý mục tiêu công việc, cài tạo nâng cấp hệ thống camera nhà máy thủy điện A Lưới.

9. Công tác thi đua khen thưởng:

Ngày 13/12/2023, EVNCHP đã được VCCI và Hội đồng Doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững Việt Nam bình chọn là một trong tổng số 100 Doanh nghiệp bền vững năm 2023. Như vậy, EVNCHP đã 7 năm liên tiếp được công nhận là một trong tổng số 100 Doanh nghiệp bền vững từ năm 2017 đến năm 2023.

Ngày 03/01/2023, Công ty được UBND tỉnh Thừa Thiên Huế trao chứng nhận doanh nghiệp xuất sắc năm 2023 lĩnh vực nộp ngân sách.

10. Công tác xã hội:

Bên cạnh công tác chuyên môn, CBCNV Công ty tích cực tham gia các hoạt động đoàn thể xã hội như: tham gia chương trình “Tuần lễ hồng EVN lần 9-2023” và đăng ký hiến 16 đơn vị máu, tham gia hội thao với các đơn vị bạn. Đảng ủy và Công đoàn Công ty đã thực hiện tốt các hoạt động xã hội, phong trào đền ơn đáp nghĩa và tham gia quỹ tương trợ xã hội.

B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị KH 2024
I	Tổng sản lượng điện thương phẩm	Triệu kWh	714,290
1	Nhà máy thủy điện A Lưới	Triệu kWh	637,24
2	Nhà máy điện mặt trời Cư Jut	Triệu kWh	76,82
3	DA Điện áp mái	Triệu kWh	0,23
II	Tổng Doanh Thu	Triệu đồng	693.712,0
1	Doanh thu SXKD	Triệu đồng	690.918,0
1,1	Nhà máy thủy điện A Lưới	Triệu đồng	516.584,0
1,2	Nhà máy điện mặt trời Cư Jut	Triệu đồng	171.292,0
1,3	DA Điện áp mái+ DA khác	Triệu đồng	3.042,0
2	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	2.794,0
3	Doanh thu khác và thu nhập khác	Triệu đồng	-
III	Tổng chi phí	Triệu đồng	488.097,0
1	Chi phí hoạt động SXKD chính	Triệu đồng	488.097,0
1,1	Nhà máy thủy điện A Lưới	Triệu đồng	351.110,0
1,2	Nhà máy điện mặt trời Cư Jut	Triệu đồng	136.793,0
1,3	DA Điện áp mái+DA khác	Triệu đồng	194,0
1,4	Chi phí hoạt động SX khác/hoạt động dịch vụ	Triệu đồng	-
2	Chi phí hoạt động tài chính	Triệu đồng	-
3	Chi phí khác	Triệu đồng	-
IV	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	205.615,0
V	Lợi nhuận SXKD sau thuế	Triệu đồng	194.905,0

2. Dự án nâng cấp hệ thống điều khiển tự động của Nhà máy thủy điện A Lưới: Hoàn thành đưa vào sử dụng trong tháng 8/2024 và hoàn thành công tác quyết toán.

II. Các giải pháp thực hiện chủ yếu:

- Thực hiện đúng các quy trình vận hành, quy định an toàn phòng cháy chữa cháy và an toàn vệ sinh lao động.
- Thực hiện công tác tiểu tu Nhà máy Cư Jut và đại tu thiết bị cơ điện Nhà máy A Lưới theo đúng kế hoạch. Thực hiện thí nghiệm định kỳ thiết bị theo các quy trình, quy phạm.

- Thực hiện duy tu, bảo trì sửa chữa phần công trình giao thông, nhà trạm, công trình thủy công trước mùa mưa lũ, đảm bảo vận hành ổn định.
- Bám sát theo dõi công tác vận hành Thị trường điện thông qua theo dõi chặt chẽ tình hình diễn biến khí hậu thủy văn của khu vực A Lưới cũng như của hệ thống, theo dõi biến động giá thị trường để xây dựng các kịch bản chào giá hợp lý tăng doanh thu.
- Tăng cường công tác quản trị rủi ro, trong đó tập trung các giải pháp:
 - + Thường xuyên theo dõi hệ thống điều khiển trung tâm Nhà máy A Lưới và hoàn thành công tác nâng cấp hệ thống điều khiển tự động của Nhà máy.
 - + Về vận hành đường hầm nhà máy thủy điện A Lưới, theo dõi, quan trắc hệ thống quan trắc nước ngầm tự động trên mái dốc sau nhà máy với chu kỳ 1h/1 lần để phân tích nhận định, nếu có hiện tượng nước ngầm tăng cao thì kiểm tra xử lý.
 - + Thường xuyên theo dõi các bất thường, chạm chập điện ở hệ thống pin, hệ thống inverter của nhà máy điện mặt trời Cư Jút để xử lý kịp thời tránh cháy nổ xảy ra.
 - + Mua bảo hiểm cháy nổ cho Nhà máy thủy điện A Lưới và mua bảo hiểm cháy nổ mở rộng bao gồm bảo hiểm thiên tai cho Nhà máy điện mặt trời Cư Jút để chia sẻ và giảm thiểu rủi ro.
 - + Công ty luôn quan tâm, đôn đốc theo dõi công tác thanh toán tiền điện nhanh chóng, kịp thời để đảm bảo dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Định kỳ cân đối dòng tiền nhận rồi đề xuất gửi có kỳ hạn và trả nợ trước hạn để đem lại hiệu quả doanh thu hoạt động tài chính.
- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số vào hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024, Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Thư ký Công ty;
- Lưu: VT, P2.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Quý Anh Tuấn



**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

MỤC LỤC	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	1 - 4
Báo cáo kiểm toán độc lập	5
Báo cáo tài chính	
• Bảng cân đối kế toán	6 - 7
• Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8
• Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9
• Thuyết minh Báo cáo tài chính	10 - 32



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung công bố báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán.

Thông tin khái quát

Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập trên cơ sở Hợp đồng số 5852CP/ĐL2-ĐL3-XLĐ1-ĐLHN/2004 ngày 30/11/2004 giữa 4 đơn vị: Công ty Điện lực 2 (nay là Tổng Công ty Điện lực Miền Nam, góp 30% vốn điều lệ), Công ty Điện lực 3 (nay là Tổng Công ty Điện lực Miền Trung, góp 30% vốn điều lệ), Công ty Điện lực Hà Nội (nay là Tổng Công ty Điện lực Hà Nội, góp 20% vốn điều lệ), Công ty Xây lắp Điện 1 (góp 20% vốn điều lệ). Đến ngày 24/11/2005, Đại hội đồng cổ đông đã chấp nhận cho Công ty Xây lắp Điện 1 rút khỏi tư cách cổ đông sáng lập theo Nghị Quyết số 01/2005-CP/ĐHĐCĐSL, đồng thời Đại hội đồng cổ đông đã đồng ý cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam trở thành cổ đông sáng lập từ ngày 18/03/2006 theo Nghị Quyết số 01/2006-CP/ĐHĐCĐSL (góp 20% vốn điều lệ). Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203000503 ngày 13/12/2004 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh này đã điều chỉnh với số đăng ký mới là 0400477830), Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 10 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (lần thứ 01: ngày 28/9/2005, lần thứ 02: 14/3/2007, lần thứ 03: 05/05/2008, lần thứ 04: 02/06/2015; lần thứ 05: 09/07/2015; lần thứ 06: 28/04/2017; lần thứ 07: 10/08/2018; lần thứ 08: 29/09/2020; lần thứ 09: 31/12/2021; lần thứ 10: 24/04/2023).

Công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 330/QĐ-SGDHCM ngày 10/08/2016 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán CHP. Ngày chính thức giao dịch của cổ phiếu là 29/09/2016.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 1.469.126.680.000 đồng.

Vốn góp thực tế đến ngày 31/12/2023: 1.469.126.680.000 đồng.

Trụ sở chính

- Địa chỉ: Khu công nghiệp Đà Nẵng, P. An Hải Bắc, Q.Sơn Trà, TP. Đà Nẵng, Việt Nam.
- Số điện thoại: 0236.3959110
- Số fax: 0236.3935960
- Website: www.chp.vn

Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất điện. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện; nhà máy năng lượng mặt trời, năng lượng gió;
- Truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Phân phối điện;
- Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp. Chi tiết: Trồng rừng (không hoạt động tại trụ sở);
- Xây dựng công trình điện. Chi tiết: Xây lắp công trình đường dây, trạm biến thế điện; Xây lắp công trình điện năng lượng mặt trời, điện năng lượng gió;
- Hoạt động tư vấn quản lý. Chi tiết: Tư vấn xây dựng các công trình điện; Tư vấn quản lý dự án các công trình thủy điện; nhà máy điện năng lượng mặt trời; nhà máy điện năng lượng gió;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn và thiết kế lưới điện, hệ thống điện chiếu sáng; Tư vấn giám sát xây dựng công trình ngầm; Tư vấn giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình năng lượng; Dịch vụ quản lý vận hành, bảo trì các nhà máy điện và các công trình công nghiệp; Tư vấn, giám sát thi công các công trình thủy lợi, thủy điện, công trình đường dây và trạm biến áp, công trình nhà máy điện năng lượng mặt trời, nhà máy điện năng lượng gió;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Chi tiết: Khai thác và kinh doanh vật liệu xây dựng (Địa điểm ngoài địa bàn thành phố);
- Nuôi trồng thủy sản biển. Chi tiết: Nuôi trồng thủy sản;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Đầu tư, xây dựng, kinh doanh nhà và cho thuê;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch;
- Xây dựng công trình thủy. Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng;
- Xây dựng công trình đường bộ. Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông;
- Đại lý du lịch. Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế;
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Kinh doanh khu vui chơi giải trí (không bao gồm kinh doanh karaoke, quán bar, vũ trường);
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Nạo vét lòng hồ;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Xây dựng nhà để ở;
- Xây dựng nhà không để ở;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Dịch vụ thí nghiệm điện và hóa dầu phục vụ công nghiệp điện năng và các lĩnh vực liên quan; dịch vụ thử nghiệm, hiệu chuẩn thiết bị cơ, điện, không điện (áp lực, nhiệt độ, lưu lượng, tốc độ, thời gian, hàm lượng khí, hành trình, trọng lượng) trong nhà máy điện, trạm biến áp và công trình/nhà máy công nghiệp; dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật các thiết bị, dụng cụ điện và trang bị an toàn điện;
- Đào tạo sơ cấp. Chi tiết: Đào tạo nghề sửa chữa, vận hành nhà máy thủy điện, nhà máy điện năng lượng mặt trời, năng lượng gió, đường dây và trạm biến áp;
- Khai thác gỗ. Chi tiết: Khai thác gỗ rừng trồng (gỗ có nguồn gốc hợp pháp và không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí;
- Sản xuất thiết bị điện khác. Chi tiết: Sản xuất thiết bị điện và phụ kiện điện;
- Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất thiết bị cơ khí.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Nhân sự

Tổng số công nhân viên hiện có đến cuối năm tài chính là 125 người. Trong đó, cán bộ quản lý là 4 người.

Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm tài chính và đến ngày lập Báo cáo tài chính này gồm có:

Hội đồng quản trị

- | | | |
|--------------------------|--------------------|--|
| • Ông Lâm Xuân Tuấn | Chủ tịch | Bổ nhiệm ngày 21/04/2023 |
| • Ông Hồ Quốc Việt | Chủ tịch | Bổ nhiệm lại ngày 16/06/2020
Miễn nhiệm ngày 21/04/2023 |
| • Ông Lê Quý Anh Tuấn | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 21/04/2023 |
| • Ông Nguyễn Việt Pa Sa | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 16/06/2020 |
| • Ông Nguyễn Quang Quyền | Thành viên | Bổ nhiệm lại ngày 16/06/2020 |
| • Ông Nguyễn Đức An | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 21/04/2023 |
| • Ông Nguyễn Hữu Phương | Thành viên độc lập | Bổ nhiệm lại ngày 16/06/2020 |
| • Ông Nguyễn Hữu Tâm | Thành viên độc lập | Bổ nhiệm lại ngày 16/06/2020 |
| • Ông Nguyễn Văn Danh | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 16/06/2020
Miễn nhiệm ngày 21/04/2023 |
| • Ông Trương Công Giới | Thành viên | Bổ nhiệm lại ngày 16/06/2020
Miễn nhiệm ngày 21/04/2023 |

Ban Kiểm soát

- | | | |
|------------------------------|------------|--|
| • Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt | Trưởng ban | Bổ nhiệm ngày 21/04/2023 |
| | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 24/06/2021 |
| • Ông Trịnh Quang Việt | Trưởng ban | Bổ nhiệm lại ngày 16/06/2020
Miễn nhiệm ngày 21/04/2023 |
| • Ông Nguyễn Văn Danh | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 21/04/2023 |
| • Ông Phạm Việt Thiên | Thành viên | Bổ nhiệm lại ngày 16/06/2020 |
| • Ông Nguyễn Đức An | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 24/06/2021
Miễn nhiệm ngày 21/04/2023 |

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

- | | | |
|------------------------|-------------------|--|
| • Ông Lê Quý Anh Tuấn | Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 21/04/2023 |
| | Phó Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm lại ngày 01/06/2018 |
| • Ông Trương Công Giới | Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm lại ngày 01/12/2019
Miễn nhiệm ngày 21/04/2023 |
| • Ông Huỳnh Mai | Phó Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 01/08/2021 |

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- | | | |
|-----------------------|-------------------|--------------------------|
| • Ông Hồ Hoàn Kiếm | Phó Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 01/10/2022 |
| • Ông Nguyễn Thế Nhật | Kế toán trưởng | Bổ nhiệm ngày 01/08/2022 |

Kiểm toán độc lập

Báo cáo tài chính này được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (Trụ sở chính: Lô 78-80, Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng; Điện thoại: (84) 0236.3655886; Fax: (84) 0236.3655887; Website: www.aac.com.vn; Email: aac@dnng.vnn.vn).

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính này trên cơ sở:

- Tuân thủ các Quy định của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành khác có liên quan;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính kế toán một cách hợp lý và thận trọng;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục;
- Chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty, bằng báo cáo này xác nhận rằng: Báo cáo tài chính bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.


Thay mặt Ban Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc
Lê Quý Anh Tuấn
Lê Quý Anh Tuấn

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 03 năm 2024



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

THÀNH VIÊN CỦA PRIMEGLOBAL

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN - KẾ TOÁN - TÀI CHÍNH

Trụ sở chính: Lô 78 - 80, Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Tel: +84 (236) 3 655 886; Fax: +84 (236) 3 655 887; Email: aac@dong.unn.vn; Website: http://www.aac.com.vn

Số: 172/2024/BCKT-AAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính lập ngày 04/03/2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung (sau đây gọi tắt là "Công ty") đính kèm từ trang 6 đến trang 32, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

Lâm Quang Tú - Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1031-2023-010-1

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 03 năm 2024

Phan Văn Sĩ - Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 4040-2022-010-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 01 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		572.564.359.212	628.227.540.583
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	113.250.882.968	251.256.101.502
1. Tiền	111		10.250.882.968	116.256.101.502
2. Các khoản tương đương tiền	112		103.000.000.000	135.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		30.000.000.000	20.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	30.000.000.000	20.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		423.667.839.667	342.555.545.971
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	419.443.662.957	337.087.108.314
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	3.196.028.150	2.287.595.397
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	9	1.028.148.560	3.180.842.260
IV. Hàng tồn kho	140	10	4.979.737.614	13.610.572.204
1. Hàng tồn kho	141		4.979.737.614	13.610.572.204
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		665.898.963	805.320.906
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	14.a	665.898.963	805.320.906
2. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.394.666.755.139	2.631.472.908.772
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		2.348.117.371.531	2.570.620.683.563
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	2.347.771.511.472	2.570.066.158.528
- Nguyên giá	222		4.457.341.376.655	4.457.507.604.729
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.109.569.865.183)	(1.887.441.446.201)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	345.860.059	554.525.035
- Nguyên giá	228		1.442.464.674	1.442.464.674
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.096.604.615)	(887.939.639)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		416.016.476	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	416.016.476	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		46.133.367.132	60.852.225.209
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	14.b	27.679.632.758	47.422.261.739
2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		18.453.734.374	13.429.963.470
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.967.231.114.351	3.259.700.449.355

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.028.712.833.207	1.262.523.099.510
I. Nợ ngắn hạn	310		433.121.421.760	458.135.420.679
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	24.939.786.391	26.934.402.564
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		180.000.000	169.122.361
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	38.943.766.733	45.515.466.896
4. Phải trả người lao động	314		6.237.207.183	13.140.856.166
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	4.395.407.691	4.554.329.136
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	149.611.928.437	159.024.976.184
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	19.a	208.796.267.372	208.796.267.372
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		17.057.953	-
II. Nợ dài hạn	330		595.591.411.447	804.387.678.831
1. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	19.b	595.591.411.447	804.387.678.831
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.938.518.281.144	1.997.177.349.845
I. Vốn chủ sở hữu	410		1.938.518.281.144	1.997.177.349.845
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	20	1.469.126.680.000	1.469.126.680.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.469.126.680.000	1.469.126.680.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	20	87.643.379.202	87.643.379.202
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	20	33.018.948.676	33.018.948.676
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	20	348.729.273.266	407.388.341.967
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		129.304.539.567	73.388.449.789
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		219.424.733.699	333.999.892.178
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.967.231.114.351	3.259.700.449.355



Lê Quý Anh Tuấn

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 03 năm 2024

Kế toán trưởng

Nguyễn Thế Nhật

Người lập biểu

Hoàng Thị Thanh Hiền

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Mẫu số B 02 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	22	881.377.927.945	1.100.534.048.069
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		881.377.927.945	1.100.534.048.069
4. Giá vốn hàng bán	11	23	412.189.092.858	438.828.877.599
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		<u>469.188.835.087</u>	<u>661.705.170.470</u>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	10.854.861.221	7.137.984.240
7. Chi phí tài chính	22	25	85.658.998.111	97.371.400.909
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>85.652.188.743</i>	<i>97.371.062.759</i>
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26	39.252.523.956	44.100.123.741
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		<u>355.132.174.241</u>	<u>527.371.630.060</u>
11. Thu nhập khác	31	27	867.410.874	8.969.352.460
12. Chi phí khác	32	28	567.959.035	383.633.460
13. Lợi nhuận khác	40		<u>299.451.839</u>	<u>8.585.719.000</u>
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		<u>355.431.626.080</u>	<u>535.957.349.060</u>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	29	18.476.757.981	25.662.255.282
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		<u>336.954.868.099</u>	<u>510.295.093.778</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	30	2.294	3.381
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	30	2.294	3.381

Tổng Giám đốc


Lê Quý Anh Tuấn

Đã Sàng, ngày 04 tháng 03 năm 2024

Kế toán trưởng


Nguyễn Thế Nhật

Người lập biểu


Hoàng Thị Thanh Hiền

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Mẫu số B 03 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		355.431.626.080	535.957.349.060
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	11,12	224.849.678.681	225.669.389.879
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		5.299.291	(5.662.128)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	24,27	(11.130.986.969)	(7.131.983.962)
- Chi phí lãi vay	06	25	85.652.188.743	97.371.062.759
3. Lợi nhuận từ hđ kd trước thay đổi vốn lưu động	08		654.807.805.826	851.860.155.608
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(79.599.648.299)	(45.076.087.809)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	10	3.607.063.686	(1.839.760.781)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(17.283.560.442)	(3.665.850.783)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	14	19.882.050.924	17.845.937.060
- Tiền lãi vay đã trả	14	17, 25	(85.787.370.908)	(97.699.669.004)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đl nộp	15	16	(16.512.348.721)	(22.146.280.542)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(13.623.942.047)	(10.647.684.138)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		465.490.050.019	688.630.759.611
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21	11,12	(4.850.862.550)	(2.896.693.095)
2. Tiền thu từ TLy, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22		290.262.575	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(10.000.000.000)	(20.000.000.000)
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	9, 24	11.288.696.997	6.644.175.743
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(3.271.902.978)	(16.252.517.352)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền trả nợ gốc vay	34	19	(208.796.267.384)	(248.796.267.369)
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	18, 20c	(391.421.798.900)	(263.370.219.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(600.218.066.284)	(512.166.486.369)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(137.999.919.243)	160.211.755.890
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5	251.256.101.502	91.038.683.484
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(5.299.291)	5.662.128
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	5	113.250.882.968	251.256.101.502

Tổng Giám đốc

Lê Quý Anh Tuấn

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 03 năm 2024

Kế toán trưởng


Nguyễn Thế Nhật

Người lập biểu


Hoàng Thị Thanh Hiền

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành
và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

1. Đặc điểm hoạt động

1.1. Khái quát chung

Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập trên cơ sở Hợp đồng số 5852CP/ĐL2-ĐL3-XLB1-ĐLHN/2004 ngày 30/11/2004 giữa 4 đơn vị: Công ty Điện lực 2 (nay là Tổng Công ty Điện lực Miền Nam, góp 30% vốn điều lệ), Công ty Điện lực 3 (nay là Tổng Công ty Điện lực Miền Trung, góp 30% vốn điều lệ), Công ty Điện lực Hà Nội (nay là Tổng Công ty Điện lực Hà Nội, góp 20% vốn điều lệ), Công ty Xây lắp Điện 1 (góp 20% vốn điều lệ). Đến ngày 24/11/2005, Đại hội đồng cổ đông đã chấp nhận cho Công ty Xây lắp Điện 1 rút khỏi tư cách cổ đông sáng lập theo Nghị Quyết số 01/2005-CP/ĐHĐCĐSL, đồng thời Đại hội đồng cổ đông đã đồng ý cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam trở thành cổ đông sáng lập từ ngày 18/03/2006 theo Nghị Quyết số 01/2006-CP/ĐHĐCĐSL (góp 20% vốn điều lệ). Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203000503 ngày 13/12/2004 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh này đã điều chỉnh với số đăng ký mới là 0400477830), Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 10 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (lần thứ 01: ngày 28/9/2005, lần thứ 02: 14/3/2007, lần thứ 03: 05/05/2008, lần thứ 04: 02/06/2015; lần thứ 05: 09/07/2015; lần thứ 06: 28/04/2017; lần thứ 07: 10/08/2018; lần thứ 08: 29/09/2020; lần thứ 09: 31/12/2021; lần thứ 10: 24/04/2023).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh điện năng.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất điện. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện; nhà máy năng lượng mặt trời, năng lượng gió;
- Truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Phân phối điện;
- Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp. Chi tiết: Trồng rừng (không hoạt động tại trụ sở);
- Xây dựng công trình điện. Chi tiết: Xây lắp công trình đường dây, trạm biến thế điện; Xây lắp công trình điện năng lượng mặt trời, điện năng lượng gió;
- Hoạt động tư vấn quản lý. Chi tiết: Tư vấn xây dựng các công trình điện; Tư vấn quản lý dự án các công trình thủy điện; nhà máy điện năng lượng mặt trời; nhà máy điện năng lượng gió;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn và thiết kế lưới điện, hệ thống điện chiếu sáng; Tư vấn giám sát xây dựng công trình ngầm; Tư vấn giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình năng lượng; Dịch vụ quản lý vận hành, bảo trì các nhà máy điện và các công trình công nghiệp; Tư vấn, giám sát thi công các công trình thủy lợi, thủy điện, công trình đường dây và trạm biến áp, công trình nhà máy điện năng lượng mặt trời, nhà máy điện năng lượng gió;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Chi tiết: Khai thác và kinh doanh vật liệu xây dựng (Địa điểm ngoài địa bàn thành phố);
- Nuôi trồng thủy sản biển. Chi tiết: Nuôi trồng thủy sản;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Đầu tư, xây dựng, kinh doanh nhà và cho thuê;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch;
- Xây dựng công trình thủy. Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)*(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)*

- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng;
- Xây dựng công trình đường bộ. Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông;
- Đại lý du lịch. Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế;
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Kinh doanh khu vui chơi giải trí (không bao gồm kinh doanh karaoke, quán bar, vũ trường);
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Nạo vét lòng hồ;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Xây dựng nhà để ở;
- Xây dựng nhà không để ở;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Dịch vụ thí nghiệm điện và hóa dầu phục vụ công nghiệp điện năng và các lĩnh vực liên quan; dịch vụ thử nghiệm, hiệu chuẩn thiết bị cơ, điện, không điện (áp lực, nhiệt độ, lưu lượng, tốc độ, thời gian, hàm lượng khí, hành trình, trọng lượng) trong nhà máy điện, trạm biến áp và công trình/nhà máy công nghiệp; dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật các thiết bị, dụng cụ điện và trang bị an toàn điện;
- Đào tạo sơ cấp. Chi tiết: Đào tạo nghề sửa chữa, vận hành nhà máy thủy điện, nhà máy điện năng lượng mặt trời, năng lượng gió, đường dây và trạm biến áp;
- Khai thác gỗ. Chi tiết: Khai thác gỗ rừng trồng (gỗ có nguồn gốc hợp pháp và không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí;
- Sản xuất thiết bị điện khác. Chi tiết: Sản xuất thiết bị điện và phụ kiện điện;
- Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất thiết bị cơ khí.

1.4. Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có 02 chi nhánh là Nhà máy Thủy điện A Lưới và Nhà máy Điện Mặt trời Cư Jút.

- ✓ Nhà máy thủy điện A Lưới, Huyện A Lưới, Tỉnh Thừa Thiên Huế có công suất 170MW, điện lượng bình quân năm 649 triệu kWh/năm. Dự án được khởi công từ năm 2007 và đã vận hành phát điện vào tháng 5/2012.
- ✓ Nhà máy điện mặt trời Cư Jút, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông có công suất là 50MWac (công suất lắp đặt khoảng 61,926 MWp), điện lượng bình quân năm 94,71 triệu kWh/năm. Dự án được xây dựng trên diện tích đất khoảng 62 hecta tại thị trấn Ea Tling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông. Dự án được triển khai vào tháng 06/2017 và chính thức phát điện thương mại vào ngày 20/04/2019.

Với ưu điểm là sử dụng năng lượng sạch để sản xuất điện năng, không phát thải khí nhà kính, không gây ô nhiễm môi trường, nhà máy điện mặt trời Cư Jút là dự án phù hợp với chủ trương của Chính phủ nói chung và của tỉnh Đắk Nông nói riêng về phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ môi trường, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng cho địa phương và đất nước. Nhà máy

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

điện mặt trời Cư Jút góp phần tạo ra công ăn việc làm cho địa phương. Ngoài ra nhà máy điện mặt trời sẽ là một địa điểm nổi bật, tạo cảnh quan mới lạ, thu hút khách du lịch, góp phần vào chính sách phát triển chung của tỉnh Đắk Nông.

2. Niên độ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ dùng để ghi số kế toán và trình bày Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (VND).

3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành.

4. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu**4.1 Chênh lệch tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng thương mại nơi công ty giao dịch vào ngày phát sinh nghiệp vụ.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua vào và các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán ra của ngân hàng thương mại nơi công ty thường xuyên có giao dịch. Riêng các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì được đánh giá lại theo tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi công ty mở tài khoản ngoại tệ.

Chênh lệch tỷ giá được thực hiện theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”. Theo đó, chênh lệch tỷ giá ngoại tệ phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phản ánh vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm: Tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4.3 Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá ghi sổ sau khi đã đánh giá lại. Số dự phòng tổn thất được ghi giảm trực tiếp vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

Trường hợp các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ thì được đánh giá lại theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm cuối kỳ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)*(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***4.4 Các khoản nợ phải thu**

Các khoản nợ phải thu bao gồm: phải thu khách hàng và phải thu khác:

- Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa Công ty và người mua.
- Phải thu khác là các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải thu được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng nợ phải thu khó đòi. Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất tại thời điểm cuối kỳ kế toán đối với các khoản nợ đã quá hạn thu hồi, Công ty đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu được hoặc chưa đến thời hạn thu hồi nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

4.5 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá gốc vật tư, thiết bị: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành hàng tồn kho và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho từng mặt hàng khi giá trị thuần có thể thực hiện được của mặt hàng đó nhỏ hơn giá gốc.

4.6 Tài sản cố định hữu hình**Nguyên giá**

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 30
Máy móc thiết bị	3 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3 - 10
Thiết bị dụng cụ quản lý	3 - 6
Tài sản cố định khác	5 - 6

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4.7 Tài sản cố định vô hình

Nguyên giá

Tài sản cố định vô hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khấu hao

Khấu hao của tài sản cố định vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính.

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Phần mềm máy tính	3 – 5
Tài sản cố định vô hình khác	3

4.8 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại thành chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn. Đây là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ. Các chi phí trả trước chủ yếu tại Công ty:

- Chi phí sửa chữa tài sản cố định phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 3 năm.
- Công cụ dụng cụ đã xuất dùng được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 1 năm đến 3 năm.
- Chi phí thuê đất được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian thuê đất là 39 năm.
- Các chi phí trả trước khác: Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

4.9 Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả bao gồm: phải trả người bán và phải trả khác:

- Phải trả người bán là các khoản phải trả mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa nhà cung cấp và Công ty.
- Phải trả khác là các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo giá gốc, được phân loại thành nợ phải trả ngắn hạn và dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Các khoản nợ phải trả được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

4.10 Chi phí phải trả

Các khoản phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4.11 Vay và các khoản nợ thuê tài chính

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được phản ánh theo giá gốc và được phân loại thành nợ ngắn hạn, dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, theo các kế ước vay, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động trong kỳ phát sinh, trừ khi thỏa mãn điều kiện được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay".

Chi phí đi vay liên quan đến khoản vay riêng biệt chỉ sử dụng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể của Công ty thì được vốn hóa vào nguyên giá tài sản đó. Đối với các khoản vốn vay chung thì số chi phí đi vay có đủ điều kiện vốn hoá trong kỳ kế toán được xác định theo tỷ lệ vốn hoá đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đó.

Việc vốn hóa chi phí đi vay sẽ tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết. Thời điểm chấm dứt việc vốn hóa chi phí đi vay là khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành.

4.12 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu phản ánh số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Điều lệ Công ty hoặc theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Cổ tức trả cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.

4.13 Ghi nhận doanh thu và thu nhập khác

- Doanh thu bán điện thương phẩm được ghi nhận căn cứ vào hồ sơ xác nhận sản lượng điện năng phát vào lưới điện quốc gia và hồ sơ xác nhận giao dịch của thị trường bán điện.
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có khả năng thu được các lợi ích kinh tế và có thể xác định được một cách chắc chắn, đồng thời thỏa mãn điều kiện sau:
 - ✓ Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi những rủi ro đáng kể và quyền sở hữu về sản phẩm đã được chuyển giao cho người mua và không còn khả năng đáng kể nào làm thay đổi quyết định của hai bên về giá bán hoặc khả năng trả lại hàng;
 - ✓ Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đã hoàn thành dịch vụ. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi doanh thu được xác định tương đối chắc chắn và có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.
 - ✓ Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

- ✓ Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước đầu tư được hạch toán giảm giá trị khoản đầu tư.
- Thu nhập khác là các khoản thu nhập ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, được ghi nhận khi có thể xác định được một cách tương đối chắc chắn và có khả năng thu được các lợi ích kinh tế.

4.14 Giá vốn hàng bán

Giá vốn của sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ tiêu thụ được ghi nhận đúng kỳ, theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho và dịch vụ cung cấp được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán trong kỳ, không tính vào giá thành sản phẩm, dịch vụ.

4.15 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính. Chi phí tài chính phát sinh trong kỳ tại Công ty là chi phí lãi vay và lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái.

4.16 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh liên quan đến quản lý chung của doanh nghiệp.

4.17 Chi phí thuế TNDN hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

4.18 Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm: tiền mặt, tiền gửi, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, phải thu khách hàng và phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4.19 Thuế suất và các lệ phí nộp Ngân sách mà Công ty đang áp dụng

- Thuế GTGT: Áp dụng thuế suất 10% đối với sản phẩm điện thương phẩm. Từ ngày 01/07/2023 đến ngày 31/12/2023, áp dụng mức thuế suất 8% đối với các hàng hóa dịch vụ theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2023 của Chính phủ.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp:
 - ✓ Thu nhập từ bán điện thương phẩm phát từ Nhà máy Thủy điện A Lưới, Tỉnh Thừa Thiên Huế áp dụng mức thuế suất là 10% trong 15 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh (từ năm 2012 đến năm 2026); miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 09 năm tiếp theo. Năm 2013 là năm đầu tiên công ty có thu nhập chịu thuế, theo đó công ty được miễn thuế TNDN từ năm 2013 đến năm 2016 và giảm 50% số thuế phải nộp từ năm 2017 đến 2025;
 - ✓ Thu nhập từ bán điện thương phẩm phát từ Nhà máy Điện Mặt trời Cư - Jút, Tỉnh Đắk Nông áp dụng mức thuế suất là 10% trong 15 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh (từ năm 2019 đến năm 2033); miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 09 năm tiếp theo. Năm 2019 là năm đầu tiên công ty có thu nhập chịu thuế, theo đó công ty được miễn thuế TNDN từ năm 2019 đến năm 2022 và giảm 50% số thuế phải nộp từ năm 2023 đến 2031;
 - ✓ Hoạt động kinh doanh khác: Áp dụng thuế suất theo quy định hiện hành.
- Tiền thuế đất:
 - ✓ Tiền thuế đất tại Nhà máy Thủy điện A Lưới: Miễn tiền thuế đất cho cả thời hạn thuế theo quy định tại Điều 19, Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính Phủ.
 - ✓ Tiền thuế đất tại Nhà máy Điện mặt trời Cư Jút: Miễn tiền thuế đất cho cả thời hạn thuế theo quy định tại Điều 19, Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính Phủ.
- Miễn thuế hàng hoá nhập khẩu để tạo tài sản cố định của dự án.
- Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

4.20 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng (trực tiếp hoặc gián tiếp) kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động.

Đơn vị tính: VND

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2023	01/01/2023
Tiền mặt	147.015.000	138.215.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	10.103.867.968	116.117.886.502
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng	103.000.000.000	135.000.000.000
Cộng	113.250.882.968	251.256.101.502

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

6. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn

	31/12/2023	01/01/2023
Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng đến 12 tháng tại ngân hàng	30.000.000.000	20.000.000.000
Cộng	30.000.000.000	20.000.000.000

7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2023	01/01/2023
Công ty Mua bán điện (Bên liên quan)	419.408.697.845	337.026.444.017
Các đối tượng khác	34.965.112	60.664.297
Cộng	419.443.662.957	337.087.108.314

8. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2023	01/01/2023
Công ty CP Công nghiệp Đại Dương	1.960.618.000	-
Công ty CP Xây lắp Sông Tiên	974.589.446	1.574.589.446
Các đối tượng khác	260.820.704	713.005.951
Cộng	3.196.028.150	2.287.595.397

9. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu	193.205.479	-	641.178.082	-
Tạm ứng	175.785.000	-	110.197.680	-
Phải thu khác	659.158.081	-	2.429.466.498	-
Cộng	1.028.148.560	-	3.180.842.260	-

10. Hàng tồn kho

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	4.480.650.899	-	12.798.644.633	-
Công cụ, dụng cụ	438.376.215	-	536.810.956	-
Chi phí SX, KD dở dang	60.710.500	-	275.116.615	-
Cộng	4.979.737.614	-	13.610.572.204	-

Không có hàng tồn kho dùng để cầm cố, thế chấp các khoản nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2023.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

11. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định khác VND	Cộng VND
Nguyên giá						
Số đầu năm	2.061.616.149.256	2.380.940.910.703	9.908.928.111	3.181.137.669	1.860.478.990	4.457.507.604.729
Mua sắm trong năm	-	400.041.789	564.498.521	191.845.691	-	1.156.386.001
Đầu XDCB hình thành	-	332.242.721	548.536.501	309.201.426	-	1.189.980.648
Giảm trong năm	-	-	2.512.594.723	-	-	2.512.594.723
Số cuối năm	2.061.616.149.256	2.381.673.195.213	8.509.368.410	3.682.184.786	1.860.478.990	4.457.341.376.655
Khấu hao						
Số đầu năm	711.490.607.093	1.165.439.868.026	6.838.937.110	2.262.877.352	1.409.156.620	1.887.441.446.201
Khấu hao trong năm	74.472.257.280	149.031.717.682	392.806.170	451.836.790	292.395.783	224.641.013.705
Giảm trong năm	-	-	2.512.594.723	-	-	2.512.594.723
Số cuối năm	785.962.864.373	1.314.471.585.708	4.719.148.557	2.714.714.142	1.701.552.403	2.109.569.865.183
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	1.350.125.542.163	1.215.501.042.677	3.069.991.001	918.260.317	451.322.370	2.570.066.158.528
Số cuối năm	1.275.653.284.883	1.067.201.609.505	3.790.219.853	967.470.644	158.926.587	2.347.771.511.472

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2023 là 33.984.684.551 đồng.

Giá trị còn lại tại ngày 31/12/2023 của tài sản cố định hữu hình dùng để cầm cố, thế chấp các khoản vay là 2.331.788.120.366 đồng.

12. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy tính VND	Tài sản cố định vô hình khác VND	Cộng VND
Nguyên giá			
Số đầu năm	1.329.464.674	113.000.000	1.442.464.674
Mua trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	1.329.464.674	113.000.000	1.442.464.674
Khấu hao			
Số đầu năm	826.939.647	60.999.992	887.939.639
Khấu hao trong năm	182.664.984	25.999.992	208.664.976
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	1.009.604.631	86.999.984	1.096.604.615
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	502.525.027	52.000.008	554.525.035
Số cuối năm	319.860.043	26.000.016	345.860.059

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2023 là 746.739.674 đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2023	01/01/2023
Chi phí đầu tư nâng cấp hệ thống máy tính nhà máy A Lưới	416.016.476	-
Cộng	416.016.476	-

14. Chi phí trả trước

a. Ngắn hạn

	31/12/2023	01/01/2023
Chi phí bảo hiểm	421.092.372	544.356.049
Chi phí thuê kênh (Viettel)	216.096.010	236.634.014
Chi phí khác	28.710.581	24.330.843
Cộng	665.898.963	805.320.906

b. Dài hạn

	31/12/2023	01/01/2023
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	2.486.342.961	1.907.215.945
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	20.882.013.515	37.867.398.658
Chi phí thuê đất tại Khu công nghiệp An Đồn (i)	847.606.203	890.163.831
Chi phí khác	3.463.670.079	6.757.483.305
Cộng	27.679.632.758	47.422.261.739

(i) Là chi phí thuê đất tại Khu Công nghiệp Đà Nẵng, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng từ ngày 14/7/2005 đến 21/9/2043 (39 năm) với diện tích 4.000 m² để xây dựng Văn phòng làm việc theo Hợp đồng số 44/HĐ-TLĐ ngày 14/07/2005 giữa Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung và Công ty TNHH Massda Land.

15. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2023	01/01/2023
Công ty TNHH Cavico Việt Nam	17.039.683.687	17.039.683.687
Các đối tượng khác	7.900.102.704	9.894.718.877
Cộng	24.939.786.391	26.934.402.564

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phải nộp trong năm	Số thực nộp trong năm	Số cuối năm	
	Phải thu	Phải nộp			Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	10.551.099.975	74.415.385.633	75.411.240.914	-	9.555.244.694
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	9.832.422.116	18.476.757.981	16.512.348.721	-	11.796.831.376
Thuế thu nhập cá nhân	-	2.272.101.966	6.020.877.265	7.797.457.938	-	495.521.293
Thuế tài nguyên	-	10.527.366.651	69.691.463.701	67.857.634.686	-	12.361.195.666
Các loại thuế, phí khác	-	12.332.476.188	34.794.698.311	42.392.200.795	-	4.734.975.704
Cộng	-	45.515.466.896	203.399.182.891	209.970.883.054	-	38.943.766.733

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính này có thể sẽ thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

17. Chi phí phải trả

	31/12/2023	01/01/2023
Chi phí lãi vay dự trả	4.315.069.569	4.450.251.734
Chi phí hoạt động thường xuyên tháng 12/2023	80.338.122	104.077.402
Cộng	4.395.407.691	4.554.329.136

18. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2023	01/01/2023
Phải trả khác	149.611.928.437	159.024.976.184
- Cổ tức phải trả	148.205.648.250	157.654.510.350
- Phải trả khác	1.406.280.187	1.370.465.834
Cộng	149.611.928.437	159.024.976.184

19. Vay và nợ thuê tài chính

a. Ngắn hạn

	Đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Cuối năm
Vay dài hạn đến hạn trả	208.796.267.372	208.796.267.369	208.796.267.369	208.796.267.372
- Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Khu vực Thừa Thiên Huế - Quảng Trị	127.503.000.000	127.503.000.000	127.503.000.000	127.503.000.000
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- CN Phú Yên	45.000.000.000	45.000.000.000	45.000.000.000	45.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Bến Thành	36.293.267.372	36.293.267.369	36.293.267.369	36.293.267.372
Cộng	208.796.267.372	208.796.267.369	208.796.267.369	208.796.267.372

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

b. Dài hạn

	Đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Cuối năm
- Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Khu vực Thừa Thiên Huế - Quảng Trị (i)	382.514.490.334	-	127.503.000.000	255.011.490.334
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- CN Phú Yên (ii)	371.250.000.000	-	45.000.000.000	326.250.000.000
- Ngân hàng TMCP Tiên Phong- CN Bến Thành (iii)	259.419.455.869	-	36.293.267.384	223.126.188.485
Cộng	1.013.183.946.203	-	208.796.267.384	804.387.678.819
Trong đó				
- Vay dài hạn đến hạn trả trong vòng 1 năm	208.796.267.372			208.796.267.372
Vay và nợ thuế tài chính dài hạn	804.387.678.831			595.591.411.447

(i) Vay dài hạn Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Khu vực Thừa Thiên Huế - Quảng Trị theo Hợp đồng tín dụng đầu tư số 06/2008/HĐTĐĐT-NHPT ngày 15/9/2008 và các Hợp đồng tín dụng sửa đổi, bổ sung (lần 9 số 06/SD09/2018/HĐTĐĐT-NHPT ngày 5/12/2018) để đầu tư Dự án thủy điện A Lưới. Theo đó, tổng hạn mức vay: 1.656.091.000.000 đồng được đảm bảo bằng Tài sản hình thành sau đầu tư của Dự án Thủy điện A Lưới, Huyện A Lưới, Tỉnh Thừa Thiên Huế, thời hạn vay tối đa: 204 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu (25/12/2008), kỳ trả nợ cuối cùng chậm nhất là vào ngày 25/12/2025, lãi suất của Hợp đồng được phân chia theo từng hạng mục của công trình với các mức lãi suất tại thời điểm 31/12/2023 là 8,4%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất nợ trong hạn.

(ii) Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Phú Yên theo Hợp đồng tín dụng số 01/2018/11741779/HĐTĐ ngày 01/11/2018 để tài trợ các chi phí hợp lý hợp lệ liên quan đến việc đầu tư thực hiện dự án "Nhà máy Điện Mặt trời Cư Jút" tại Thị trấn Ea Tling, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông. Theo đó, tổng hạn mức vay: 450.000.000.000 đồng được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản hình thành sau đầu tư từ vốn tự có và vốn vay (cho dù đang có hay sẽ hình thành trong tương lai) của Dự án Điện Mặt trời Cư – Jút tại Tỉnh Đắk Nông. Thời gian ân hạn 24 tháng, thời hạn vay tối đa: 144 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời hạn điều chỉnh lãi suất 6 tháng/lần, lãi suất cho vay tại thời điểm 31/12/2023 là 9,3%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

(iii) Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Tiên Phong – CN Bến Thành theo Hợp đồng tín dụng số 27/2018/HĐTĐ/TTKHDNL MN2/01 ngày 01/11/2018 để thực hiện tam ứng, thanh toán các chi phí hợp lý, hợp lệ liên quan đến việc đầu tư xây dựng dự án "Nhà máy Điện Mặt trời Cư Jút" tại Thị trấn Ea Tling, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông. Theo đó, tổng hạn mức vay: 400.000.000.000 đồng được đảm bảo bằng Tài sản hình thành sau đầu tư của Dự án Điện Mặt trời Cư - Jút, thời hạn vay tối đa: 144 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất cho vay được tính bằng bình quân lãi suất huy động tiết kiệm cá nhân bằng tiền VND kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ của các Ngân hàng Vietcombank, Viettinbank, BIDV và Agribank tại ngày xác định lãi suất cộng biên độ 3%/năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

20. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	LN sau thuế chưa phân phối
Số dư tại 01/01/2022	1.469.126.680.000	87.643.379.202	33.018.948.676	304.405.135.927
Tăng trong năm	-	-	-	510.295.093.778
Giảm trong năm	-	-	-	407.311.887.738
Số dư tại 31/12/2022	1.469.126.680.000	87.643.379.202	33.018.948.676	407.388.341.967
Số dư tại 01/01/2023	1.469.126.680.000	87.643.379.202	33.018.948.676	407.388.341.967
Tăng trong năm	-	-	-	336.954.868.099
Giảm trong năm	-	-	-	395.613.936.800
Số dư tại 31/12/2023	1.469.126.680.000	87.643.379.202	33.018.948.676	348.729.273.266

b. Cổ phiếu

	31/12/2023 Cổ phiếu	01/01/2023 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	146.912.668	146.912.668
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	146.912.668	146.912.668
- Cổ phiếu phổ thông	146.912.668	146.912.668
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	146.912.668	146.912.668
- Cổ phiếu phổ thông	146.912.668	146.912.668
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000VND		

c. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

	Năm 2023	Năm 2022
Lợi nhuận kỳ trước chuyển sang	407.388.341.967	304.405.135.927
Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp kỳ này	336.954.868.099	510.295.093.778
Phân phối lợi nhuận	395.613.936.800	407.311.887.738
Phân phối lợi nhuận kỳ trước (*)	278.083.802.400	231.016.686.138
- Chia cổ tức cho các cổ đông bằng tiền	264.442.802.400	220.369.002.000
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	13.641.000.000	10.647.684.138
Tạm phân phối lợi nhuận kỳ này (**)	117.530.134.400	176.295.201.600
- Chia cổ tức cho các cổ đông bằng tiền	117.530.134.400	176.295.201.600
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	348.729.273.266	407.388.341.967

(*) Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 số 01/2023/NQ-CHP-HĐCĐ ngày 21/04/2023.

(**) Công ty thực hiện tạm phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2023 theo Quyết định số 671/QĐ-EVNCHP-HĐQT ngày 12/12/2023 của HĐQT.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)*(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***d. Cổ tức**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 vào ngày 21/04/2023 đã thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2022 là 30%. Theo đó, đợt 1 Công ty đã tạm chia cổ tức năm 2022 với tỷ lệ 12% (tương đương 176.295.201.600 đồng), ngày chốt danh sách cổ đông là ngày 08/12/2022, ngày thực hiện thanh toán là ngày 30/12/2022; Đợt 2, Công ty thực hiện thanh toán cổ tức năm 2022 với tỷ lệ 18% (tương đương 264.442.802.400 đồng), ngày chốt danh sách cổ đông là ngày 18/05/2023, ngày thực hiện thanh toán là ngày 05/07/2023.

Công ty tạm ứng cổ tức năm 2023 theo Quyết định số 671/QĐ-EVNCHP-HĐQT ngày 12/12/2023. Theo đó, Công ty đã thông báo ngày chốt danh sách cổ đông hưởng cổ tức đợt 1 năm 2023 bằng tiền với tỷ lệ 8% (tương đương 117.530.134.400 đồng) là ngày 27/12/2023, ngày thực hiện thanh toán cổ tức là 24/01/2024.

21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Chi tiêu	Năm 2023	Năm 2022
Ngoại tệ các loại		
- USD	81.188,89	9.668,98
- EUR	38,53	44,62

22. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2023	Năm 2022
Doanh thu bán điện thương phẩm	877.465.094.075	1.100.450.219.608
Doanh thu khác	3.912.833.870	83.828.461
Cộng	881.377.927.945	1.100.534.048.069

23. Giá vốn hàng bán

	Năm 2023	Năm 2022
Giá vốn điện thương phẩm	411.528.673.138	438.797.617.383
Giá vốn khác	660.419.720	31.260.216
Cộng	412.189.092.858	438.828.877.599

24. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2023	Năm 2022
Lãi tiền gửi	10.840.724.394	7.131.983.962
Lãi chênh lệch tỷ giá	14.136.827	6.000.278
Cộng	10.854.861.221	7.137.984.240

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

25. Chi phí tài chính

	Năm 2023	Năm 2022
Chi phí lãi vay	85.652.188.743	97.371.062.759
Lỗi chênh lệch tỷ giá	6.809.368	338.150
Cộng	85.658.998.111	97.371.400.909

26. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2023	Năm 2022
Chi phí tiền lương	23.169.913.383	26.643.020.581
Chi phí khấu hao	739.923.550	401.279.424
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.285.133.908	3.751.945.437
Các khoản khác	12.057.553.115	13.303.878.299
Cộng	39.252.523.956	44.100.123.741

27. Thu nhập khác

	Năm 2023	Năm 2022
Lãi từ thanh lý tài sản	290.262.575	-
Tiền bồi thường theo hợp đồng	73.697.247	7.149.580.312
Các khoản khác	503.451.052	1.819.772.148
Cộng	867.410.874	8.969.352.460

28. Chi phí khác

	Năm 2023	Năm 2022
Chi phí thẩm định	417.414.112	383.633.460
Các khoản khác	150.544.923	-
Cộng	567.959.035	383.633.460

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

29. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2023	Năm 2022
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	355.431.626.080	535.957.349.060
- Lợi nhuận của hoạt động SXKD chính	351.670.982.121	535.644.985.197
+ Lợi nhuận của hoạt động SXKD nhà máy A Lưới	330.492.494.395	510.592.236.721
+ Lợi nhuận của hoạt động SXKD nhà máy Cự Jút	21.178.487.726	25.052.748.476
- Lợi nhuận của hoạt động khác	3.760.643.959	312.363.863
Điều chỉnh các khoản thu nhập chịu thuế	1.623.788.260	1.663.956.388
- Điều chỉnh tăng	1.623.788.260	1.663.956.388
+ Tại nhà máy A Lưới	1.383.353.217	1.400.023.163
+ Tại nhà máy Cự Jút	207.360.480	263.085.647
+ Các hoạt động khác	33.074.563	847.578
- Điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	357.055.414.340	537.621.305.448
- Thu nhập chịu thuế của nhà máy A Lưới	331.875.847.612	511.992.259.884
- Thu nhập chịu thuế của nhà máy Cự Jút	21.385.848.206	25.315.834.123
- Thu nhập chịu thuế của hoạt động khác	3.793.718.522	313.211.441
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	18.476.757.981	25.662.255.282
Trong đó:		
- Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh năm nay	18.421.828.497	25.662.255.282
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN hiện hành năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay	54.929.484	-

30. Lãi cơ bản, suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2023	Năm 2022
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	336.954.868.099	510.295.093.778
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế	-	(13.641.000.000)
- Điều chỉnh tăng	-	-
- Điều chỉnh giảm (Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi)	-	13.641.000.000
LN hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	336.954.868.099	496.654.093.778
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	146.912.668	146.912.668
Lãi cơ bản, suy giảm trên cổ phiếu (*)	2.294	3.381

(*) Lãi cơ bản, suy giảm trên cổ phiếu năm 2023 được tính theo lợi nhuận sau thuế chưa trừ quỹ khen thưởng, phúc lợi (do Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên chưa quy định cụ thể tỷ lệ trích các quỹ này). Căn cứ vào kết quả kinh doanh cuối năm, Hội đồng quản trị sẽ đề xuất trích các quỹ khen thưởng, phúc lợi và trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

31. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2023	Năm 2022
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	7.156.437.916	8.549.568.271
Chi phí nhân công	47.303.913.706	56.830.134.274
Chi phí khấu hao tài sản cố định	224.849.678.681	225.669.389.879
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.096.339.044	8.868.476.833
Chi phí khác bằng tiền	162.820.841.352	183.011.432.083
Cộng	451.227.210.699	482.929.001.340

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

32. Báo cáo bộ phận

Khu vực địa lý	Văn phòng		Huyện A Lưới		Huyện Cư Jút		Tổng cộng	
	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2022
Cho năm tài chính								
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	436.413.800	83.828.461	706.790.494.059	926.080.441.133	174.151.020.086	174.369.778.475	881.377.927.945	1.100.534.048.069
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	-	-	-	-	-
Giá vốn	374.927.047	31.260.216	323.522.224.590	348.465.400.030	88.291.941.221	90.332.217.353	412.189.092.858	438.828.877.599
Doanh thu tài chính	19.504.606	543.705	8.693.343.351	6.006.490.763	2.142.013.264	1.130.949.772	10.854.861.221	7.137.984.240
Chi phí tài chính	5.818.217	26	27.140.694.106	35.544.898.694	58.512.485.788	61.826.502.189	85.658.998.111	97.371.400.909
Chi phí quản lý doanh nghiệp	19.435.866	3.359.138	31.477.201.686	37.109.494.358	7.755.886.404	6.987.270.245	39.252.523.956	44.100.123.741
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	55.737.276	49.752.786	333.343.717.028	510.967.138.814	21.732.719.937	16.354.738.460	355.132.174.241	527.371.630.060
Thu nhập khác	512.892.237	-	301.257.470	304.000	53.261.167	8.969.048.460	867.410.874	8.969.352.460
Chi phí khác	150.550.717	-	364.151.521	304.683.460	53.256.797	78.950.000	567.959.035	383.633.460
Lợi nhuận khác	362.341.520	-	(62.894.051)	(304.379.460)	4.370	8.890.098.460	299.451.839	8.585.719.000
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	418.078.796	49.752.786	333.280.822.977	510.662.759.354	21.732.724.307	25.244.836.920	355.431.626.080	535.957.349.060
Chi phí thuế TNDN hiện hành	89.405.854	9.975.906	17.207.044.704	25.613.751.015	1.180.307.423	38.528.361	18.476.757.981	25.662.255.282
Lợi nhuận sau thuế trong năm	328.672.942	39.776.880	316.073.778.273	485.049.008.339	20.552.416.884	25.206.308.559	336.954.868.099	510.295.093.778
Tại ngày 31/12								
Tài sản cố định hữu hình	4.411.369.258	4.779.408.980	1.498.054.967.499	1.647.861.737.518	845.305.174.715	917.425.012.030	2.347.771.511.472	2.570.066.158.528
- Nguyên giá	10.016.479.841	9.402.405.282	3.287.402.542.155	3.288.187.668.006	1.159.922.354.639	1.159.917.531.441	4.457.341.376.655	4.457.507.604.729
- Giá trị hao mòn	(5.605.110.583)	(4.622.996.302)	(1.789.347.574.656)	(1.640.325.930.488)	(314.617.179.944)	(242.492.519.411)	(2.109.569.865.183)	(1.887.441.446.201)
Tài sản cố định vô hình	124.351.280	200.351.264	179.678.133	273.343.125	41.830.646	80.830.646	345.860.059	554.525.035
- Nguyên giá	664.739.674	664.739.674	660.725.000	660.725.000	117.000.000	117.000.000	1.442.464.674	1.442.464.674
- Giá trị hao mòn	(540.388.394)	(464.388.410)	(481.046.867)	(387.381.875)	(75.169.354)	(36.169.354)	(1.096.604.615)	(887.939.639)
Phải thu khách hàng	-	-	394.546.510.065	308.401.754.852	24.897.152.892	28.685.353.462	439.443.662.957	337.087.108.314
Phải trả người bán	1.071.334.598	499.209.894	22.692.910.870	25.803.224.910	1.175.540.923	631.967.760	24.939.786.391	26.934.402.564

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

33. Quản lý rủi ro

Quản lý rủi ro vốn

Thông qua công tác quản trị nguồn vốn, Công ty xem xét, quyết định duy trì số dư nguồn vốn và nợ phải trả thích hợp trong từng thời kỳ để vừa đảm bảo hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro về lãi suất, rủi ro về tỷ giá và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Quản lý rủi ro thị trường: Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự biến động lớn về lãi suất, tỷ giá và giá.

Quản lý rủi ro về lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay đã ký kết. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để đưa ra các quyết định về lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty nhưng đồng thời vẫn kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được, ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp. Ban Tổng Giám đốc cho rằng rủi ro về biến động lãi suất ngoài dự tính của Công ty ở mức thấp.

Quản lý rủi ro về tỷ giá

Do có các giao dịch mua tài sản có gốc ngoại tệ, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Rủi ro này được Công ty quản lý thông qua các biện pháp như: duy trì hợp lý cơ cấu vay ngoại tệ và nội tệ, tối ưu hóa thời hạn thanh toán các khoản nợ, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ phù hợp, dự báo tỷ giá ngoại tệ trong tương lai, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Giá trị ghi sổ của các công cụ tài chính có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối kỳ như sau:

	31/12/2023	01/01/2023
Tài sản tài chính		
Tiền		
- USD	81.188,89	9.668,98
- EUR	38,53	44,62

Quản lý rủi ro về giá

Công ty mua nguyên vật liệu từ nhà cung cấp trong nước để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, do đó sẽ chịu sự rủi ro từ việc thay đổi giá mua của nguyên vật liệu. Tuy nhiên, chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng giá thành sản phẩm và mua nguyên vật liệu có gốc ngoại tệ chiếm tỉ lệ nhỏ nên Công ty cho rằng rủi ro về giá nguyên vật liệu trong hoạt động sản xuất kinh doanh là ở mức thấp.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Quản lý rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng tại Công ty chủ yếu liên quan đến nợ phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng. Với đặc thù sản xuất điện tại Việt Nam, khách hàng lớn nhất của công ty là Công ty Mua bán điện trực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng Công ty không có rủi ro tín dụng trọng yếu với khách hàng.

Tiền gửi ngắn hạn của Công ty chủ yếu tại các ngân hàng lớn, có uy tín (Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Phú Yên, Ngân hàng TMCP Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Khu Công nghiệp Đà Nẵng, Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Bến Thành...).

Do đó, Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng rủi ro tín dụng của công ty ở mức thấp.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Để quản lý rủi ro thanh khoản, đáp ứng các nhu cầu về vốn, nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai, Công ty thường xuyên theo dõi và duy trì đủ mức dự phòng tiền, tối ưu hóa các dòng tiền nhận rồi, chủ động kiểm soát các khoản nợ đến hạn, sắp đến hạn trong sự tương quan với tài sản đến hạn và nguồn thu có thể tạo ra trong thời kỳ đó,...

Tổng hợp các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty theo thời hạn thanh toán như sau:

31/12/2023	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	24.939.786.391	-	24.939.786.391
Chi phí phải trả	4.395.407.691	-	4.395.407.691
Vay và nợ thuê tài chính	208.796.267.372	595.591.411.447	804.387.678.819
Phải trả khác	149.611.928.437	-	149.611.928.437
Cộng	387.743.389.891	595.591.411.447	983.334.801.338

01/01/2023	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	26.934.402.564	-	26.934.402.564
Chi phí phải trả	4.554.329.136	-	4.554.329.136
Vay và nợ thuê tài chính	208.796.267.372	804.387.678.831	1.013.183.946.203
Phải trả khác	159.024.976.184	-	159.024.976.184
Cộng	399.309.975.256	804.387.678.831	1.203.697.654.087

Ban Tổng Giám đốc cho rằng Công ty không có rủi ro thanh khoản trong ngắn hạn. Các khoản nợ phải trả của Công ty gắn liền với dự án Thủy điện A Lưới và dự án Điện mặt trời Cư Jút. Tại thời điểm 31/12/2023, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng Công ty đảm bảo đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Tổng hợp các tài sản tài chính hiện có tại Công ty được trình bày trên cơ sở tài sản thuần như sau:

31/12/2023	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	113.250.882.968	-	113.250.882.968
Đầu tư tài chính	30.000.000.000	-	30.000.000.000
Phải thu khách hàng	419.443.662.957	-	419.443.662.957
Phải thu khác	852.363.560	-	852.363.560
Cộng	563.546.909.485	-	533.546.909.485

01/01/2023	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	251.256.101.502	-	251.256.101.502
Đầu tư tài chính	20.000.000.000	-	20.000.000.000
Phải thu khách hàng	337.087.108.314	-	337.087.108.314
Phải thu khác	3.070.644.580	-	3.070.644.580
Cộng	611.413.854.396	-	611.413.854.396

34. Thông tin về các bên liên quan

a. Các bên liên quan

Công ty liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (EVN)	Cổ đông lớn có quyền biểu quyết gián tiếp
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung (EVNCPC)	Cổ đông lớn - Công ty con của Tập đoàn Điện lực Việt Nam
Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	Cổ đông lớn - Công ty con của Tập đoàn Điện lực Việt Nam
Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)	Đơn vị trực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam
Công ty TNHH Năng lượng REE	Cổ đông lớn

b. Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm:

	Giao dịch	Năm 2023	Năm 2022
Công ty Mua bán điện	Bán điện	876.977.840.551	1.099.973.463.762
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung (EVNCPC)	Cổ tức đã trả	101.237.991.000	50.618.995.500
Công ty TNHH Năng lượng REE	Cổ tức đã trả	103.840.629.600	55.036.538.400
Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	Cổ tức đã trả	101.237.994.000	50.618.997.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

c. Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Giao dịch	Chức danh	Năm 2023	Năm 2022
Thù lao Hội đồng quản trị		534.672.000	817.920.000
Hồ Quốc Việt	Chủ tịch HĐQT	32.864.000	155.520.000
Lâm Xuân Tuấn	Chủ tịch HĐQT	65.728.000	-
Nguyễn Quang Quyền	Thành viên HĐQT	87.216.000	132.480.000
Nguyễn Việt Pa Sa	Thành viên HĐQT	87.216.000	132.480.000
Nguyễn Văn Danh	Thành viên HĐQT	29.072.000	132.480.000
Nguyễn Hữu Phương	Thành viên HĐQT	87.216.000	132.480.000
Nguyễn Hữu Tâm	Thành viên HĐQT	87.216.000	132.480.000
Nguyễn Đức An	Thành viên HĐQT	58.144.000	-
Lương, Thù lao Ban Kiểm soát		413.328.000	1.088.640.000
Nguyễn Trương Tiến Đạt	Trưởng BKS	58.144.000	-
	Thành viên BKS	29.072.000	132.480.000
Trịnh Quang Việt	Trưởng BKS	151.680.000	691.200.000
Nguyễn Văn Danh	Thành viên BKS	58.144.000	-
Phạm Việt Thiên	Thành viên BKS	87.216.000	132.480.000
Nguyễn Đức An	Thành viên BKS	29.072.000	132.480.000
Tiền lương của Ban điều hành		2.560.069.120	2.720.950.849
Lê Quý Anh Tuấn	Tổng Giám đốc	440.760.320	-
	Phó Tổng Giám đốc	195.431.680	724.250.657
Trương Công Giới	Tổng Giám đốc	220.380.160	817.119.981
Huỳnh Mai	Phó Tổng Giám đốc	586.295.040	724.250.657
Hồ Hoàn Kiếm	Phó Tổng Giám đốc	583.000.320	180.253.999
Nguyễn Thế Nhật	Kế toán trưởng	534.201.600	275.075.555

35. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

36. Số liệu so sánh

Là số liệu trong báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán bởi AAC.


Tổng Giám đốc

Lê Quý Anh Tuấn

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 03 năm 2024

Kế toán trưởng



Nguyễn Thế Nhật

Người lập biểu



Hoàng Thị Thanh Hiền

Số: /BC-EVNCHIP-HDQT

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 4 năm 2024

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung

Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung kính báo cáo toàn thể quý vị cổ đông về hoạt động của HDQT năm 2023 như sau:

I. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2023:

Năm 2023, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và hiện tượng El Nino dẫn tới tình hình thủy văn không thuận lợi. Đối với Nhà máy thủy điện A Lưới 9 tháng đầu năm lưu lượng nước về thấp hơn 40% so với cùng kỳ năm 2022, tuy nhiên các tháng cuối năm 2023 tình hình thủy văn thuận lợi hơn, qua đó góp phần vượt các chỉ tiêu SXKD so với kế hoạch đề ra.

Nhà máy Cư Jút nằm ở khu vực có nhiều tiềm năng về năng lượng tái tạo, công suất của hệ thống điện mặt trời mái nhà rất lớn, các nhà máy điện gió ở khu vực Tây Nguyên nổi lướì rất nhiều nên dẫn đến hiện tượng thừa nguồn, do vậy việc cắt giảm công suất xảy ra thường xuyên, do đó ảnh hưởng rất lớn đến chỉ tiêu sản lượng điện của Nhà máy Cư Jút.

Trong bối cảnh khó khăn chung, Công ty đã tận dụng nguồn nước về hồ A Lướì để phát điện hiệu quả, hoàn thành tốt công tác duy tu bảo dưỡng công trình, đảm bảo tính sẵn sàng vận hành của thiết bị, chú trọng đến công tác An toàn - Vệ sinh lao động. Theo đó, EVNCHIP đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch SXKD được ĐHCĐ thông qua.

Bên cạnh đó, các nhà máy sản xuất điện của Công ty vận hành an toàn cho con người và thiết bị, không để xảy ra sự cố do nguyên nhân chủ quan, đảm bảo suất sự cố trong giới hạn cho phép.

Công tác thị trường điện đã phát huy hiệu quả trong công tác chào giá, có chiến lược điều phối hiệu quả lượng nước trong hồ theo xu hướng giá thị trường để tối ưu doanh thu phát điện.

Mặc dù có nhiều khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh do các chính sách cắt giảm công suất và giá bán điện thay đổi nhưng Công ty đã luôn cố gắng để đảm bảo ổn định thu nhập và đời sống cho người lao động.

2. Công tác xã hội:

Các hoạt động xã hội, đền ơn đáp nghĩa tại thành phố Đà Nẵng, nơi Văn phòng chính của Công ty đóng; cũng như khu vực 2 nhà máy: huyện Cư Jut, tỉnh Đắk Nông; huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên – Huế cũng được Công ty chú trọng và thường xuyên thực hiện với sự hợp tác tích cực của các cấp chính quyền tỉnh Thừa Thiên – Huế.

II. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị:

Theo Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2023, tiền lương, thù lao **Hội đồng quản trị** như sau:

STT	Người quản lý, thành viên BKS	Tiền lương tháng (Triệu đồng)	Thù lao tháng (Triệu đồng)
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm		9,859
2	Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách kiêm TGD	49,296	
3	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm		8,721

III. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và các quyết định của Hội đồng Quản trị:

Trong năm 2023, Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên và 05 cuộc họp HĐQT. Ban kiểm soát, Ban Điều hành Công ty đều được mời tham gia các cuộc họp của HĐQT để trao đổi, thảo luận và tạo sự nhất trí cao trong các chiến lược, định hướng kinh doanh và đảm bảo sự chỉ đạo kịp thời của HĐQT đối với hoạt động của Công ty.

1. Nội dung của nghị quyết các cuộc họp HĐQT: (Theo phụ lục đính kèm)

2. Kết quả thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT:

a) Hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023. Trong đó, công tác thị trường điện đã phát huy hiệu quả trong công tác chào giá, có chiến lược điều phối hiệu quả lượng nước trong hồ theo xu hướng giá thị trường để tối ưu doanh thu phát điện

b) Đảm bảo công tác an toàn vệ sinh lao động:

Công ty đã tổ chức vận hành an toàn 2 nhà máy và các thiết bị phụ trợ, đúng phương thức, đúng quy trình vận hành do A0 quy định, đảm bảo an toàn cho con người và thiết bị, không để xảy ra sự cố do nguyên nhân chủ quan, đảm bảo suất sự cố trong giới hạn cho phép, không để xuất hiện sản lượng điện năng phát sai khác so với lệnh điều độ do nguyên nhân chủ quan khi vận hành các tổ máy

c) Công tác duy tu sửa chữa, bảo trì công trình thủy công: Đã hoàn thành theo đúng kế hoạch.

d) Hoàn thành công tác tiểu tu, trung tu các nhà máy: Hoàn thành theo đúng kế hoạch, đảm bảo tiến độ phát điện của nhà máy.

- e) Chăm lo đời sống người lao động và công tác xã hội. Công ty đã thực hiện tổ chức Hội nghị Người lao động, đối thoại định kỳ hàng quý, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, thỏa ước lao động tập thể và các kiến nghị của người lao động.

IV. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị:

1. Tổ chức các cuộc họp HĐQT:

Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện theo các trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế quản trị công ty. Thông báo mời họp, hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các Thành viên HĐQT, BKS dự họp để tham khảo, nghiên cứu theo quy định. Các nội dung cuộc họp được các Thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cẩn thận để đưa ra những định hướng, giải pháp tốt nhất cho công ty.

Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp phù hợp với các quy định pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và phù hợp với chiến lược, kế hoạch kinh doanh đã được thông qua. Biên bản các cuộc họp HĐQT đã được lập đầy đủ có chữ ký của các Thành viên HĐQT tham gia dự họp, đảm bảo đúng hình thức theo quy định của pháp luật.

2. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT:

Theo kế hoạch hoạt động của HĐQT, các công việc của HĐQT đã thực hiện năm 2023 tập trung theo đúng nghị quyết ĐHĐCĐ và tuân thủ Điều lệ Công ty.

Tất cả thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện đúng vai trò của mình và đã đề xuất nhiều giải pháp và đưa ra các quyết định đúng đắn, kịp thời đồng thời tuân thủ các quy định pháp luật. HĐQT cũng đã thực hiện tốt các chức năng định hướng phát triển của công ty, thông qua việc hoạch định, kiểm soát và điều chỉnh. Các quyết sách của Ban điều hành được phân tích, phản biện và tham vấn từ HĐQT nhằm có các giải pháp tối ưu cho lợi ích công ty.

V. Hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Các Tiểu ban của HĐQT hoạt động theo các trách nhiệm và nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty đảm bảo tính độc lập và độ tin cậy trong các nội dung mà các Tiểu ban phụ trách. Cụ thể như sau:

*** Tiểu ban Chính sách phát triển:**

- Nghiên cứu và thẩm tra kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh ngắn hạn, dài hạn của công ty;

- Xem xét, nghiên cứu và đánh giá các yếu tố, xu hướng ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Xác định các mục tiêu, nhiệm vụ năm trên cơ sở mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Thẩm tra kế hoạch đầu tư và xây dựng của công ty.

*** Tiểu ban Quản lý tài chính, rủi ro:**

- Nghiên cứu chiến lược tài chính ngắn hạn và dài hạn của công ty;
- Thẩm tra ngân sách và kế hoạch dài hạn của công ty;
- Thẩm tra và đề xuất mức cổ tức;
- Giám sát tính trung thực của các báo cáo tài chính Công ty, năng lực và tính độc lập của kiểm toán độc lập.

** Tiểu ban Nhân sự và lương thưởng:*

- Thẩm tra và báo cáo HĐQT việc bổ nhiệm và bãi nhiệm Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc và quyết định lương của họ; Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);

- Thẩm tra chế độ và chính sách tiền lương tiền thưởng của Công ty;

VI. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động đối với Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong việc triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT năm 2023 như sau:

- Công ty áp dụng chương trình ứng dụng số hóa, phần mềm kế hoạch mục tiêu trong quản lý điều hành từ đó đạt hiệu quả trong công tác giám sát tiến độ và chất lượng công việc của Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

- Ban Tổng giám đốc Công ty trong năm đã hoàn thành tốt trách nhiệm được giao, đóng góp hỗ trợ Hội đồng quản trị trong công tác định hướng, điều chỉnh các kế hoạch, chiến lược, mục tiêu cho phù hợp với thực tế hoạt động Công ty.

- Quản lý vận hành Công ty theo những thông lệ quản trị tốt nhất nhằm đảm bảo quyền lợi của Cổ đông và người lao động. Áp dụng các biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý Công ty.

Hội đồng quản trị đánh giá cao sự điều hành linh hoạt, quyết liệt, kịp thời của Ban Tổng giám đốc để đạt được những kết quả kinh doanh tốt. Ban Tổng giám đốc cũng đã thực thi một cách hiệu quả các Nghị quyết của HĐQT, quản trị và điều hành chuyên nghiệp; tăng cường đào tạo nguồn nhân lực, chú trọng các khâu quy hoạch và bồi dưỡng đội ngũ kế cận; tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành các nhà máy; không ngừng nâng cao uy tín và thương hiệu EVNCHP.

VII. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị:

- HĐQT duy trì chế độ họp định kỳ và bất thường để kịp thời chỉ đạo và giám sát các hoạt động của Ban Điều hành công ty, đảm bảo các hoạt động của Công ty tuân thủ pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty.

- Chỉ đạo Ban Điều hành Công ty vận hành, sản xuất hiệu quả đối với 02 Nhà máy thủy điện A Lưới và Nhà máy điện mặt trời Cư Jut, tiết kiệm chống lãng phí để đảm bảo lợi nhuận cao nhất có thể.

- Áp dụng các nguyên tắc và thông lệ quản trị tốt được chấp nhận rộng rãi trên thế

giới vào công tác quản trị công ty. Chú trọng đến trách nhiệm xã hội và môi trường, cân đối hài hòa với mục tiêu sản xuất. Nỗ lực nhằm giảm thiểu các tác động tiêu cực có thể gây ảnh hưởng xấu đến môi trường, hệ sinh thái và cộng đồng.

-Nâng cao đời sống, phúc lợi và tạo điều kiện bảo vệ sức khỏe, an toàn lao động cho Người lao động chính là mục đích thiết thực nhất để nâng cao năng suất lao động, tạo ra môi trường làm việc hấp dẫn, việc gắn kết lợi ích của người lao động với lợi ích lâu dài của công ty cũng là cách thức hiệu quả giúp nâng cao giá trị của Công ty.

-Hội đồng quản trị nâng cao chất lượng quản trị và vận hành, chú trọng công tác dự báo để chủ động điều chỉnh và đưa ra các giải pháp phù hợp, đảm bảo mọi nguồn lực sẵn sàng cho mục tiêu tăng trưởng bền vững.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty năm 2023, kính mong Quý vị Cổ đông tham gia đóng góp ý kiến để giúp Hội đồng Quản trị thực hiện tốt nhiệm vụ của mình nhằm xây dựng Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung ngày càng phát triển bền vững, hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2024 và những năm tiếp theo.

Trân trọng cảm ơn! *TR*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu TKCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lâm Xuân Tuấn

Phụ lục: Nội dung của nghị quyết các cuộc họp HĐQT năm 2023

STT	Số Biên bản/NQ HĐQT	Ngày họp	Nội dung cuộc họp
1	01/2023/NQ-CHP-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	10/01/2023	Thông qua một số nội dung lấy ý kiến Thành viên Hội đồng Quản trị theo Phiếu lấy ý kiến biểu quyết số 18/2022/CHP-HĐQT
2	02/2023/NQ-CHP-HĐQT (Kỳ họp lần I/2023)	20/01/2023	Thông qua một số nội dung liên quan đến hoạt động Công ty quý 1 năm 2023
3	03/2023/NQ-CHP-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	24/02/2023	Thông qua một số nội dung lấy ý kiến Thành viên Hội đồng Quản trị theo Phiếu lấy ý kiến biểu quyết số 04/2023/CHP-HĐQT
4	04/2023/NQ-CHP-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	10/3/2023	Thông qua một số nội dung lấy ý kiến Thành viên Hội đồng Quản trị theo Phiếu lấy ý kiến biểu quyết số 05/2023/CHP-HĐQT; Thông qua chủ trương giao công tác tự thực hiện Trung tu, đại tu các hệ thống phụ của Nhà máy thủy điện A Lưới; Lắp đặt hệ thống cửa tự động khu vực Nhà máy, khu vực cửa nhận nước và khu điều hành sản xuất tại Hồng Hạ
5	05/2023/NQ-CHP-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	27/3/2023	Thông qua một số nội dung lấy ý kiến Thành viên Hội đồng Quản trị theo Phiếu lấy ý kiến biểu quyết số 07/2023/CHP-HĐQT; Thông nhất chủ trương lựa chọn đối tác mua lượng REC của Nhà máy thủy điện A Lưới và Nhà máy điện mặt trời Cư Jút.
6	06/2023/NQ-CHP-HĐQT (Kỳ họp lần II/2023)	30/3/2023	Thông nhất dự thảo các nội dung để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
7	07/2023/NQ-CHP-HĐQT (Kỳ họp lần III/2023)	21/4/2023	Thông qua việc miễn nhiệm Ông Hồ Quốc Việt – Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung kể từ ngày 21/4/2023.
8	08/2023/NQ-CHP-HĐQT (Kỳ họp lần III/2023)	21/4/2023	Thông qua việc miễn nhiệm Ông Trương Công Giới – Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung kể từ ngày 21/4/2023.
9	09/2023/NQ-CHP-HĐQT (Kỳ họp lần III/2023)	21/4/2023	Thông qua kết quả bầu Ông Lâm Xuân Tuấn – Phó Tổng giám đốc - Tổng công ty Điện lực miền Nam (EVNSPC) làm Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung nhiệm kỳ 2020-2025. Kể từ ngày 21/4/2023.
10	10/2023/NQ-CHP-HĐQT	21/4/2023	Thông qua việc bổ nhiệm Ông Lê Quý Anh Tuấn – Thành viên Hội đồng Quản trị làm Tổng Giám đốc

	(Kỳ họp lần III/2023)		- Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung kể từ ngày 21/4/2023, thời hạn là 05(năm) năm.
11	11/2023/NQ-CHP-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	10/5/2023	Thông qua một số nội dung lấy ý kiến Thành viên Hội đồng Quản trị theo Phiếu lấy ý kiến biểu quyết số 12/2023/CHP-HĐQT: Thông nhất chủ trương bổ nhiệm chức danh Giám đốc Nhà máy thủy điện A Lưới.
12	12/2023/NQ-CHP-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	18/5/2023	Thông qua một số nội dung lấy ý kiến Thành viên Hội đồng Quản trị theo Phiếu lấy ý kiến biểu quyết số 14/2023/CHP-HĐQT: Thông qua chủ trương chung về hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công các gói thầu: số 09/2023/XL-AL.
13	13/2023/NQ-CHP-HĐQT (Kỳ họp lần III/2023)	08/6/2023	Thông qua một số nội dung liên quan đến hoạt động Công ty quý 2 năm 2023
14	14/2023/NQ-CHP-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	20/6/2023	Thông qua một số nội dung lấy ý kiến Thành viên Hội đồng Quản trị theo Phiếu lấy ý kiến biểu quyết số 18/2023/CHP-HĐQT: Thông qua E-HSMT Gói thầu 09/2023/XL-AL.
15	15/2023/NQ-CHP-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	29/6/2023	Thông qua một số nội dung lấy ý kiến Thành viên Hội đồng Quản trị theo Phiếu lấy ý kiến biểu quyết số 20/2023/CHP-HĐQT: Thông nhất Dự toán Gói thầu 03/TB-ĐKAL.
16	16/2023/NQ-CHP-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	07/7/2023	Thông qua một số nội dung lấy ý kiến Thành viên Hội đồng Quản trị theo Phiếu lấy ý kiến biểu quyết số 22/2023/CHP-HĐQT: Thông qua đề cương nhiệm vụ, khối lượng thực hiện Mục: Thực hiện kiểm toán nội bộ năm 2023 tại Công ty CP thủy điện miền Trung.
17	17/2023/NQ-CHP-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	07/7/2023	Thông qua một số nội dung lấy ý kiến Thành viên Hội đồng Quản trị theo Phiếu lấy ý kiến biểu quyết số 23/2023/CHP-HĐQT: Thông nhất chủ trương giảm giá sản cho lượng REC của Nhà máy Thủy điện A Lưới.
18	18/2023/NQ-CHP-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	21/7/2023	Thông qua một số nội dung lấy ý kiến Thành viên Hội đồng Quản trị theo Phiếu lấy ý kiến biểu quyết số 24/2023/CHP-HĐQT: Thông qua E-HSMT gói thầu số 03/TB-ĐKAL.
19	19/2023/NQ-CHP-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	01/8/2023	Thông qua một số nội dung lấy ý kiến Thành viên Hội đồng Quản trị theo Phiếu lấy ý kiến biểu quyết số 25/2023/CHP-HĐQT: Thông nhất Kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 09/2023/XL-AL.
20	20/2023/NQ-CHP-HĐQT (Kỳ họp lần IV/2023)	16/8/2023	Thông qua một số nội dung liên quan đến hoạt động Công ty quý 3 năm 2023
21	21/2023/NQ-	15/9/2023	Thông qua một số nội dung lấy ý kiến Thành viên

	CHP-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)		Hội đồng Quản trị theo Phiếu lấy ý kiến biểu quyết số 28/2023/CHP-HĐQT: Thông nhất chủ trương giảm giá sản cho lượng REC năm 2022 chưa giao dịch của Nhà máy điện mặt trời Cư Jut
22	22/2023/NQ- CHP-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	10/10/2023	Thông qua một số nội dung lấy ý kiến Thành viên Hội đồng Quản trị theo Phiếu lấy ý kiến biểu quyết số 30/2023/CHP-HĐQT: Thông nhất chủ trương giảm giá sản cho lượng REC năm 2023 chưa giao dịch của Nhà máy Thủy điện A Lưới
23	23/2023/NQ- CHP-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	18/10/2023	Thông qua một số nội dung lấy ý kiến Thành viên Hội đồng Quản trị theo Phiếu lấy ý kiến biểu quyết số 31/2023/CHP-HĐQT: Thông nhất Phê duyệt Hợp đồng số 03/TB-ĐKAL: Nâng cấp hệ thống điều khiển tự động của Nhà máy Thủy điện A Lưới
24	24/2023/NQ- CHP-HĐQT (Ký hợp lần V/2023)	26/10/2023	Thông qua một số nội dung liên quan đến hoạt động Công ty quý 4 năm 2023
25	25/2023/NQ- CHP-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	23/11/2023	Thông qua một số nội dung lấy ý kiến Thành viên Hội đồng Quản trị theo Phiếu lấy ý kiến biểu quyết số 32/2023/CHP-HĐQT: Thông qua chủ trương cho Công ty thực hiện trước một số chi phí, gói thầu phục vụ sửa chữa lớn và hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc kế hoạch SXKD năm 2024
26	26/2023/NQ- CHP-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	12/12/2023	Thông qua một số nội dung lấy ý kiến Thành viên Hội đồng Quản trị theo Phiếu lấy ý kiến biểu quyết số 33/2023/CHP-HĐQT: Thông qua việc Chi trả tạm ứng cổ tức năm 2023 theo nội dung Tờ trình số 1868/TTr-EVNCHP ngày 04/12/2023 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung, cụ thể: - Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền trả tạm ứng cổ tức năm 2023: 27/12/2023. - Ngày thanh toán tạm ứng cổ tức: 24/01/2024. - Hình thức trả tạm ứng cổ tức: Bằng tiền. - Mức chi trả tạm ứng cổ tức: 8%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 800 đồng).

Số: 01 /BC-BKS

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 4 năm 2024

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG
Về việc kiểm soát hoạt động của Công ty năm 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung.
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2023/NQ-CHP-HĐCĐ ngày 21/04/2023 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của BKS, BKS xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty cũng như báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban TGD trong năm 2023 với các nội dung như sau:

I. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÔNG TY:

1. Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh:

Năm 2023 diễn ra với nhiều biến động của tình hình khí hậu, thủy văn, và hiện tượng El Nino, tình trạng mưa ít, nắng nóng gay gắt đã ảnh hưởng đến lưu lượng nước về hồ các Nhà máy Thủy điện, nhiều nhà máy phải vận hành trong điều kiện dưới và tiệm cận mực nước chết. Điều này đã ảnh hưởng và đặt ra nhiều thách thức cho kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2023.

Với những khó khăn trên, Công ty đã linh hoạt trong vận hành 2 nhà máy thủy điện A Lưới và Nhà máy điện mặt trời Cư Jút, có nhiều giải pháp sáng tạo, quyết liệt trong điều hành nên đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch SXKD được ĐHĐCĐ thông qua. Cụ thể:

- Doanh thu: 893 tỷ đồng, đạt 117% kế hoạch,
- Lợi nhuận sau thuế: 337 tỷ đồng, đạt 150% kế hoạch ĐHĐCĐ năm 2023 giao.

ĐVT: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2022	Tỉ lệ % TH2023 so với KH2023	Tỉ lệ % TH2023 so TH2022
1	Tổng Doanh thu	764.544	893.100	1.116.641	117%	80%
2	Lợi nhuận ST	223.918	336.955	510.295	150%	66%

BKS đánh giá năm 2023, mặc dù doanh thu, lợi nhuận giảm lần lượt 20%, và 34% so với cùng kỳ năm 2022, do đối mặt với những khó khăn về tình hình thủy văn đối với Nhà máy A Lưới, cũng như tỷ lệ cắt giảm công suất cao đối với Nhà máy Cư Jut, tuy nhiên với sự chỉ đạo, quản lý điều hành đúng đắn, kịp thời của HĐQT, Ban TGD và sự nỗ lực của CBCNV đã giúp Công ty hoàn thành được các mục tiêu, kế hoạch DHĐCĐ năm 2023 đã đề ra.

2. Đánh giá tình hình tài chính Công ty năm 2023:

Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định số liệu Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty sau khi được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC. Ban Kiểm soát ghi nhận báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định của chế độ kế toán hiện hành, số liệu báo cáo đã phản ánh trung thực, chính xác về tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2023.

Tóm tắt tình hình tài chính Công ty đến 31/12/2023 như sau:

ĐVT: đồng

TÀI SẢN	31/12/2023	31/12/2022
A. Tài sản ngắn hạn	572.564.359.212	628.227.540.583
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	113.250.882.968	251.256.101.502
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	30.000.000.000	20.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	423.667.839.667	342.555.545.971
IV. Hàng tồn kho	4.979.737.614	13.610.572.204
V. Tài sản ngắn hạn khác	665.898.963	805.320.906
B. Tài sản dài hạn	2.394.666.755.139	2.631.472.908.772
I. Tài sản cố định	2.348.117.371.531	2.570.620.683.563
II. Tài sản dở dang dài hạn	416.016.476	-
III. Tài sản dài hạn khác	46.133.367.132	60.852.225.209
Tổng cộng tài sản	2.967.231.114.351	3.259.700.449.355
NGUỒN VỐN		
A. Nợ phải trả	1.028.712.833.207	1.262.523.099.510

I. Nợ ngắn hạn	433.121.421.760	458.135.420.679
II. Nợ dài hạn	595.591.411.447	804.387.678.831
B. Vốn chủ sở hữu	1.938.518.281.144	1.997.177.349.845
Tổng cộng nguồn vốn	2.967.231.114.351	3.259.700.449.355

Một số các chỉ tiêu tài chính thời điểm 31/12/2023 so với 31/12/2022 như sau:

Stt	Các chỉ tiêu	Đvt	31/12/2023	31/12/2022
1	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	81%	81%
	Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	19%	19%
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ Phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	35%	39%
	Nguồn vốn CSH/ Tổng nguồn vốn	%	65%	61%
	Nợ Phải trả / Vốn CSH	Lần	0.53	0.63
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán nhanh (TS ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	1,31	1,34
	Khả năng thanh toán ngắn hạn (TS ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn)	Lần	1,32	1,37
4	Hiệu quả hoạt động			
	Tỷ suất LNST/TTS (ROA)	%	11%	16%
	Tỷ suất LNST/Vốn CSH (ROE)	%	17%	26%

Qua các chỉ tiêu tài chính, cho thấy được tình hình tài chính cũng như dòng tiền của Công ty ổn định, đảm bảo khả năng thanh toán kịp thời và an toàn tài chính. Cơ cấu tài sản, nguồn vốn cân đối, hợp lý. Các chỉ tiêu khả năng thanh toán đều lớn hơn 1, cho thấy Công ty đảm bảo được nguồn vốn lưu động thường xuyên để thanh toán các khoản nợ đến hạn, điều này thể hiện sự ổn định trong hoạt động kinh doanh. Bên cạnh đó, chỉ tiêu khả năng thanh khoản lớn hơn 1 còn thể hiện Công ty sử dụng hiệu quả nguồn vốn lưu động sau khi đảm bảo các nghĩa vụ nợ ngắn hạn, còn có khả năng thanh toán một phần nợ dài hạn chưa phải thanh toán. Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu giảm so với năm 2022 thể hiện việc chi trả cổ tức, nợ vay ngân hàng kịp thời, đúng hạn.

Chỉ tiêu Tỷ suất LNST trên tổng tài sản và trên vốn chủ sở hữu năm 2023 giảm so với năm 2022, ảnh hưởng chủ yếu của chỉ tiêu LNST, ghi nhận tỷ lệ giảm 34% so với cùng kỳ năm 2022, do biến động bất lợi của tình hình vĩ mô diễn ra trong năm, cũng như giá thị trường điện toàn phần có xu hướng suy giảm từ tháng 9 kéo dài đến cuối

năm 2023.

Từ các số liệu trên, mặc dù chỉ tiêu tài chính giảm so với cùng kỳ năm trước, Ban Kiểm soát đánh giá tình hình tài chính Công ty năm 2023 duy trì được sự ổn định, và đáp ứng các yêu cầu theo quy định. Ban TGD đã quản trị và cân đối dòng tiền hiệu quả, an toàn vốn, chỉ tiêu hợp lý, đảm bảo nguồn tiền trả nợ vay Ngân hàng và cho hoạt động sản xuất, vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn và phát triển.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2023:

1. Về công tác chỉ đạo của HĐQT, quản lý điều hành của Ban TGD:

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của Pháp luật.
- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy định của Điều lệ Công ty, quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành đúng với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
- Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành. Lập kế hoạch quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.
- Dưới sự chỉ đạo kịp thời của HĐQT, trong năm 2023, Ban TGD đã có nhiều cố gắng, cũng như nỗ lực trong việc điều hành các hoạt động của Công ty trên tinh thần khắc phục khó khăn, quyết tâm hoàn thành kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ 2023 thông qua và đã được kết quả đáng khích lệ.

2. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT và Ban TGD:

- Sự phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT và Ban TGD trên nguyên tắc vì sự ổn định, phát triển bền vững của Công ty và đảm bảo quyền lợi của cổ đông.
- BKS nhận được sự phối hợp của HĐQT, Ban TGD trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; được tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp các thông tin về tình hình hoạt động SXKD và tình hình tài chính của Công ty.
- BKS tham gia đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị; tham gia đóng góp ý kiến đối với Hội đồng quản trị về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cảnh báo rủi ro trong công tác quản lý, điều hành các hoạt động của Công ty, đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Các kiến nghị, đề xuất của BKS đều được HĐQT, Ban TGD xem xét, chỉ đạo các bộ phận liên quan nghiêm túc thực hiện.

III. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2023:

1. Tổng kết các cuộc họp của BKS trong năm 2023:

Trong năm 2023, BKS đã tổ chức 03 cuộc họp chính thức với sự tham gia đầy đủ các thành viên. Nội dung của các cuộc họp là nhằm xem xét, đánh giá:

- Việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, quy định quản trị nội bộ, quy chế của Công ty trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, quản trị Công ty của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc.

- Tình hình triển khai thực hiện các nội dung trong Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2023.

- Thẩm tra số liệu Báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2023 của Công ty.

Bên cạnh đó, ngoài các cuộc họp chính thức, BKS cũng thường xuyên thông tin, trao đổi để các thành viên có thể giám sát được tình hình hoạt động của Công ty.

2. Đánh giá hoạt động của BKS trong năm 2023:

Trong năm 2023, BKS đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ về kiểm tra, giám sát công tác quản lý và điều hành hoạt động Công ty theo Điều lệ Công ty và chỉ đạo của ĐHĐCĐ.

Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp triển khai các nhiệm vụ của Ban kiểm soát; thông qua ban hành kế hoạch công tác; và phân công nhiệm vụ các thành viên Ban kiểm soát. Tổ chức kiểm soát, đánh giá các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty. BKS đã thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trách nhiệm, cẩn trọng theo đúng quy định của Pháp luật và Quy chế hoạt động của BKS.

BKS đánh giá đã hoàn thành nhiệm vụ của ĐHĐCĐ giao, góp phần cùng với HĐQT, Ban TGD thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết ĐHĐCĐ 2023 đã thông qua.

3. Tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2023:

- Tiền lương, thù lao của BKS trong năm 2023 được thực hiện đúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023 đã thông qua.

IV. QUAN HỆ VỚI CỔ ĐÔNG VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN:

- Công ty đã thực hiện báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường đối với công ty đại chúng theo đúng quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, đảm bảo các thông tin hoạt động được công bố đầy đủ và kịp thời, minh bạch, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và nhà đầu tư.

- Trong năm 2023, Ban Kiểm soát không nhận được khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về việc điều hành của HĐQT và Ban TGD.

Trên đây là báo cáo quá trình hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2023 trình Đại hội xem xét thông qua.

Kính chúc các Quý vị đại biểu, quý vị cổ đông, các nhà đầu tư mạnh khỏe, thành đạt, kính chúc Công ty ngày càng phát triển bền vững, kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Trình ĐHĐCĐ;
- HĐQT;
- Lưu: BKS.

TM.BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban



Nguyễn Trương Tiến Đạt

TỜ TRÌNH

“V/v: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023
& Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024”

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần thủy điện miền Trung

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần thủy điện miền Trung;
- Căn cứ quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty CP thủy điện miền Trung;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần thủy điện miền Trung số 01/2023/NQ-CHP-ĐHCD ngày 21/4/2023;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện miền Trung đề xuất phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 & kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

1. Lợi nhuận chưa phân phối cuối năm 2022 còn lại:	129.304.539.567 đồng
2. Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2023:	336.954.868.099 đồng
3. Lũy kế LN chưa phân phối có đến cuối năm 2023 (1+2):	466.259.407.666 đồng
4. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (theo khoản 1, điều 8, nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016):	10.632.000.000 đồng
5. Trích quỹ thưởng người quản lý (theo khoản 2, điều 8, nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016):	462.000.000 đồng
6. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi tăng thêm (mức 1 tháng lương thực hiện) do lợi nhuận năm 2023 vượt kế hoạch (theo khoản 1, điều 8, nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016)	3.544.000.000 đồng
7. Chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt là 25%:	367.281.670.000 đồng
<u>Trong đó:</u>	
+ Đã chi tạm ứng 8%	117.530.134.400 đồng
+ Cổ tức còn lại được chi trả là 17%	249.751.535.600 đồng
8. LN chưa phân phối còn lại chuyển năm sau (3-4-5-6-7):	84.339.737.666 đồng

II. Dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

- Lợi nhuận năm trước còn lại:	84.339.737.666 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2024 dự kiến:	194.905.000.000 đồng
Tổng cộng:	279.244.737.666 đồng

- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: Theo quy định tại khoản 1, điều 8 nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016

- Trích quỹ thưởng Người quản lý: Theo quy định tại khoản 2, điều 8 nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016

- Dự kiến chi trả cổ tức năm 2024: 20%

III. Kiến nghị

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 theo mục I
2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 (trích Quỹ khen thưởng phúc lợi; Quỹ thưởng Người quản lý theo quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 8 nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016; Dự kiến cổ tức năm 2024: 20% (mục II)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: TKCT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lâm Xuân Tuấn

TỜ TRÌNH

“V/v: Thông qua Tiền lương, thù lao, tiền thưởng cán bộ quản lý năm 2023 và kế hoạch tiền lương, thù lao cán bộ quản lý năm 2024”

Kính trình: Đại hội Đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung

- Căn cứ Luật doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần thủy điện miền Trung;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung số 01/2023/NQ-CHP-DHCD ngày 21/4/2023;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung báo cáo tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và tiền thưởng của Người quản lý Công ty thực hiện năm 2023 và đề xuất Kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Người quản lý Công ty năm 2024 như sau:

1. Thực hiện tiền lương, thù lao HĐQT, BKS và tiền thưởng của Người quản lý Công ty năm 2023:

Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung thông qua tiền lương, thù lao kế hoạch của Người quản lý Công ty năm 2023 như sau:

Stt	Chức vụ	Số người	Kế hoạch năm 2023	
			Lương tháng	Thù lao tháng
I	Hội đồng quản trị			
1	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách (đồng/người)	1		8.216.000
2	Thành viên HĐQT kiêm TGD (đồng/người)	1	41.080.000	
3	Thành viên HĐQT không chuyên trách (đồng/người)	5		7.268.000
II	Ban kiểm soát			
1	Trưởng BKS (đồng/người)	1	37.920.000	
2	Thành viên BKS không chuyên trách (đồng/người)	3		7.268.000

- Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023 của Người quản lý Công ty được xác định vận dụng theo quy định tại Điều 74 của Quy chế về công tác lao động và tiền lương trong EVN ban hành kèm theo Quyết định số 135/QĐ- HĐTV ngày 31/10/2021 của HĐTV EVN (QC 135).

Năm 2023 Lợi nhuận thực hiện (sau thuế) của Công ty cổ phần thủy điện miền Trung hoàn thành đạt 150% so với kế hoạch được phê duyệt (337/223 tỷ đồng), theo đó tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023 của NQL tăng thêm 20%, tương ứng:

TT	Người Quản lý, Thành viên BKS	Mức lương cơ bản	Hệ số điều chỉnh tăng thêm	Tiền Lương tháng (Triệu đồng)	Thù lao tháng (Triệu đồng)
1	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	26	2		9,8592
2	Thành viên HĐQT kiêm TGD	26	2	49,296	
3	Thành viên HĐQT không chuyên trách				8,7216
4	Trưởng BKS chuyên trách	24	2	45,504	
5	Trưởng BKS không chuyên trách				8,7216
6	Thành viên BKS không chuyên trách				8,7216
7	Phó Tổng giám đốc	23	2	43,608	
8	Kế toán trưởng	21	2	39,816	

- Quỹ tiền thưởng của Người quản lý (Theo quy định tại khoản 2, điều 8 nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016) : 462.208.640 đồng

2. Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS và tiền thưởng của Người quản lý Công ty năm 2024:

a. Tiền lương, thù lao kế hoạch NQL năm 2024 áp dụng theo Điều 73 Quy chế về công tác lao động và tiền lương trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam, ban hành theo Quyết định số 135/QĐ-HĐTV ngày 31/10/2021 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam (Quy chế 135), cụ thể:

Stt	Chức vụ	Tiền Lương tháng (Triệu đồng)	Thù lao tháng (Triệu đồng)	Số người
I	Hội đồng quản trị			
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	48,168		1
2	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách		9,276	1
3	Thành viên HĐQT kiêm TGD	46,384		1
4	Thành viên HĐQT không chuyên trách		8,206	5

Stt	Chức vụ	Tiền Lương tháng (Triệu đồng)	Thù lao tháng (Triệu đồng)	Số người
II	Ban Tổng giám đốc			
	Phó Tổng giám đốc	41,032		2
III	Ban kiểm soát			
1	Trưởng BKS không chuyên trách		8,206	1
2	Thành viên BKS không chuyên trách		8,206	2
IV	Kế toán trưởng	37,464		1

b. Tiền thưởng của Người quản lý Công ty năm 2024: Vận dụng quy định tại khoản 2, điều 8 nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phân phối quỹ tiền thưởng của Người quản lý theo đúng quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TKCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lâm Xuân Tuấn

Số: 02 /TTr-BKS

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

“V/v Lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH13 ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 28/04/2023.

Để thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty CP Thủy điện Miền Trung đúng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua phương án lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:

- Là Công ty kiểm toán độc lập có uy tín, được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty đại chúng và tổ chức niêm yết.
- Có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm.
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Đề xuất danh sách các Công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn:

Với các tiêu chí trên, Ban Kiểm soát xin đề xuất danh sách các Công ty kiểm toán độc lập phù hợp, đáp ứng được yêu cầu gồm:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- Công Ty TNHH Kiểm Toán Vaco
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn 01 Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 từ danh sách trên với năng lực và mức phí phù hợp nhất. Trong trường hợp đàm phán ký kết hợp đồng với các Công ty kiểm toán trong danh sách trên không thành công, HĐQT được chủ động lựa chọn một đơn vị kiểm

toán khác nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước công bố trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu và đảm bảo lợi ích cho Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu BKS

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban



Nguyễn Trương Tiến Đạt

Số: /TTr-EVNCHP-HDQT

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

“V/v: Sửa đổi Điều lệ Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung
Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 nội dung sửa đổi Điều lệ công ty như sau:

STT	Điều, khoản, điểm	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung Điều lệ đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ/ly do đề nghị sửa đổi, bổ sung
1	Điều 27; Khoản 2 Điểm a	Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty.	Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty. Quyết định phân chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm đủ để đảm bảo hoạt động công ty trong thời gian chờ Đại hội cổ đông thông qua.	Căn cứ vào thực tế hoạt động Công ty
2	Điều 4; Khoản 1	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan mã ngành 7110 - Tư vấn và thiết kế lưới điện, hệ thống điện chiếu sáng; - Tư vấn giám sát xây dựng công trình ngầm; - Tư vấn giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình năng lượng; - Dịch vụ quản lý vận hành, bảo trì các nhà máy điện và các công trình công nghiệp; - Tư vấn, giám sát thi công các công trình thủy lợi, thủy điện,	Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau: Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan mã ngành 7110 - Tư vấn và thiết kế lưới điện, hệ thống điện chiếu sáng; - Tư vấn giám sát xây dựng công trình ngầm; - Tư vấn giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình năng lượng; - Dịch vụ quản lý vận hành, bảo trì các nhà máy điện và các công trình công nghiệp; - Tư vấn, giám sát thi công các công trình thủy lợi, thủy điện, công trình đường dây và trạm biến áp, công trình nhà máy điện năng lượng mặt trời, nhà máy điện năng lượng gió.	Căn cứ vào thực tế hoạt động Công ty

STT	Điều, khoản, điểm	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung Điều lệ đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ/lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung
		thủy lợi, thủy điện, công trình đường dây và trạm biến áp, công trình nhà máy điện năng lượng mặt trời, nhà máy điện năng lượng gió.	<p>Tư vấn quản lý dự án công trình dân dụng, công nghiệp, Hạ tầng và kỹ thuật, Nông nghiệp PTNT, Giao thông đường bộ</p> <p>Tư vấn công tác lựa chọn nhà thầu.</p> <p>Tư vấn thiết kế, thẩm tra thiết kế các công trình Dân dụng và Công nghiệp; Hạ tầng kỹ thuật, Giao thông đường bộ; Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn.</p> <p>Tư vấn giám sát: Dân dụng và Công nghiệp; Hạ tầng kỹ thuật, Giao thông đường bộ; Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn.</p> <p>Kinh doanh dịch vụ khảo sát xây dựng</p> <p>Kinh doanh dịch vụ đo đạc</p> <p>Hoạt động thăm dò địa chất.</p> <p>Mã ngành: 7730</p> <p>Cho thuê máy móc thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.</p>	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua. *OK*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu TKCT



Lâm Xuân Tuấn

Số: 03 /TTr-BKS

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

“Về việc Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động Ban kiểm soát”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2023/NQ-CHP-HĐCĐ ngày 21/04/2023.

Trên cơ sở các quy định tại Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, Thông tư số 116/2020/TT-BTC và các quy định khác có liên quan, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua việc Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động Ban kiểm soát theo những nội dung như Phụ lục đính kèm.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu BKS

**TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban**

Nguyễn Trương Tiến Đạt

Phụ lục: Nội dung Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động Ban Kiểm Soát
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-BKS ngày 25/04/2024 của Ban kiểm soát Công ty)

STT	Nội dung theo quy định hiện hành tại Quy chế hoạt động Ban Kiểm Soát	Nội dung sửa đổi, bổ sung
1	Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban Kiểm Soát. 1. Ban kiểm soát có bốn (04) thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban Kiểm Soát. 1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 (ba) thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên Ban kiểm soát làm việc theo chế độ không chuyên trách. Trưởng Ban kiểm soát sẽ xem xét đề xuất cơ chế làm việc của các thành viên Ban kiểm soát để Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định

Số: /BC-EVNCHP-HDQT

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

“V/v: Miễn nhiệm TV Hội đồng Quản trị(HDQT) và kết quả đề cử của Cổ đông về nhân sự tham gia HDQT Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Thủy điện Miền Trung;

Căn cứ Đơn đề cử ứng viên tham gia HDQT Công ty CP Thủy điện miền Trung của Tổng công ty Điện lực Miền Nam

Căn cứ Đơn từ nhiệm của Ông Lâm Xuân Tuấn – Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty CP Thủy điện miền Trung

Tính đến thời điểm theo Thông báo của Công ty thì các cổ đông và nhóm cổ đông khác không có đề cử, ứng cử ứng viên tham gia HDQT.

Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung (EVNCHP) kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét các nội dung sau:

-Thông qua việc miễn nhiệm Ông Lâm Xuân Tuấn từ thời điểm kết thúc Đại hội đồng cổ đông năm 2024 ngày 25/04/2024.

-Thông qua danh sách nhân sự đề cử để tiến hành bầu cử vào Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung như sau:

Ông: Lê Văn Thuyết – Ban TCNS - Tổng công ty Điện lực Miền Nam

Trân trọng!

Đính kèm:

+ Đơn đề cử ứng viên tham gia HDQT Công ty CP Thủy điện miền Trung của Tổng công ty Điện lực Miền Nam

+Bản Sơ yếu lịch ứng viên



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lâm Xuân Tuấn

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TKCT.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ

CTY CP THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 249
Ngày 02 tháng 4 năm 2024

ỨNG VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG
NHIỆM KỲ 05 NĂM

Kính gửi: Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung

Cổ đông: TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM TNHH
Địa chỉ tại: Số 72, Hai Bà Trưng, P. Bến Nghé, Q.1, Tp Hồ Chí Minh
Người đại diện theo pháp luật (nếu có): NGUYỄN PHƯỚC ĐỨC
Hiện đang sở hữu: 33.745.998 (cổ phần)
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: 337.459.980.000 (đồng)

Đề nghị Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung cho tôi/Công ty tôi đề cử:

1. Ông/Bà: **LÊ VĂN THUYẾT**

CMND/Hộ chiếu số: 049067013555 Ngày cấp: 28/6/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC&TTXH

Địa chỉ thường trú: 197/2 Nguyễn Tất Thành, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

Trình độ học vấn: Cử nhân kinh tế

Hiện đang sở hữu: 18.560.299 cổ phần; đại diện 55% số CP của EVNSPC tại CHP)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: 185.602.989.000 (đồng)

Làm ứng cử viên tham gia vào HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung, nhiệm kỳ là 05 năm.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Hồ sơ kèm theo:

- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.

Tp Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 4 năm 2024

Cổ đông

(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Phước Đức



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các ứng viên vào Hội đồng Quản trị)

Họ và tên : LÊ VĂN THUYẾT
Đơn vị công tác: Tổng công ty điện lực Miền Nam
Ứng cử viên : HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung, nhiệm kỳ theo quy định tại Điều lệ Công ty

Họ và tên:	LÊ VĂN THUYẾT
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	20/11/1967
Nơi sinh:	Phường Điện Ngọc, TX Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam
CMND:	049067013555, ngày cấp 28/6/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	197/2 Nguyễn Tất Thành, TP Pleiku, tỉnh Gia Lai
Số ĐT liên lạc:	0913450575
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	
+ Từ 7/1992 đến 11/1997:	Chuyên viên tài chính, Ban QLDA NMTĐ Ialy
+ Từ 12/1997 đến 3/2000:	Phó phòng TCKT, Ban QLDA NMTĐ Ialy
+ Từ 5/2000 đến 6/2004:	Trưởng phòng TCKT, Nhà máy thủy điện Ialy
+ Từ 7/2004 đến 4/2010:	Kế toán trưởng Công ty Thủy điện Ialy
+ Từ 5/2010 đến 3/2024:	Phó Giám đốc, Phó Bí thư Đảng ủy Công ty thủy điện Ialy.
+ Từ 4/2024 đến nay	Công tác tại Tổng công ty Điện lực Miền Nam
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:	
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	
Số CP nắm giữ :	18 560 299 cổ phần cổ phần, chiếm 12,59 % vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	18 560 299 cổ phần, chiếm 55% số cổ phần của EVNSPC tại CHP
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

<i>Các cam kết nắm giữ (nếu có)</i>	
<i>Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:</i>	1- Mối quan hệ: Vợ Phạm Thị Thu Thủy nắm giữ: 75 000 cổ phiếu CHP

Tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT.

TP Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 11 năm 2024

Người khai



Lê Văn Thuyết

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2024

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;

Tôi tên là : Lâm Xuân Tuấn

Sinh ngày : 30/4/1969.

Thường trú tại : 42/95 Hoàng Hoa Thám, P7, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

CMND/CCCD số : 096069014257 Ngày cấp: 09/08/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC&TTXH.

Hiện nay đang là Chủ tịch Hội đồng quản trị không chuyên trách Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.

Nội dung trình bày:

Tôi được bầu vào vị trí Chủ tịch HĐQT Công ty vào ngày 21/4/2023 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2023.

Nay theo sự sắp xếp tổ chức của Tổng Công ty Điện lực miền Nam để chuẩn bị nhân sự bầu HĐQT trong kỳ Đại hội đồng cổ đông Công ty vào ngày 25/4/2024. Tôi làm đơn này xin từ nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông năm 2024 kết thúc.

Kính mong nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện của Hội đồng quản trị Công ty.

Trân trọng./.

Người làm đơn



Lâm Xuân Tuấn

QUYẾT ĐỊNH

V/v thôi cử người đại diện của Tổng công ty Điện lực miền Nam
tại Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung

**HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM**

Căn cứ Quyết định số 255/QĐ-EVN ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Điện lực miền Nam.

Căn cứ Quyết định số 125/QĐ-HĐTV ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam ban hành Quy chế về công tác cán bộ trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam.

Căn cứ Nghị quyết số 73/NQ-HĐTV ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc tiếp nhận và cử làm Người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty tại Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung (CHP), giới thiệu ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị và ứng cử Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách tại CHP.

Theo đề nghị của Tổng Giám đốc Tổng công ty Điện lực miền Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thôi cử ông Lâm Xuân Tuấn – Phó Tổng Giám đốc EVNSPC làm người đại diện 55% phần vốn góp của Tổng công ty Điện lực miền Nam, thôi giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị không chuyên trách Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung.

Điều 2. Ông Lâm Xuân Tuấn có trách nhiệm thực hiện việc bàn giao theo quy định của pháp luật hiện hành, của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và của Tổng công ty Điện lực miền Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Kế toán trưởng, Trưởng các Ban: Tổ chức và Nhân sự, Tổng hợp, Kiểm toán nội bộ và Giám sát tài chính, Pháp chế và ông Lâm Xuân Tuấn căn cứ quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Như điều 3 (bản giấy);
- HĐTV EVNSPC;
- TGD, PTGD EVNSPC;
- Công ty CPTĐMT (bản giấy);
- Lưu: VT, TCNS, NNPD. (08).

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

CHỦ TỊCH



Lê Văn Trang

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cử người đại diện vốn góp của Tổng công ty Điện lực miền Nam tại Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung (CHP), giới thiệu ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị và ứng cử Chủ tịch Hội đồng Quản trị chuyên trách CHP

**HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM**

Căn cứ Quyết định số 255/QĐ-EVN ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Điện lực miền Nam.

Căn cứ Quyết định số 125/QĐ-HĐTV ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam ban hành Quy chế về công tác cán bộ trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam.

Căn cứ Nghị quyết số 73/NQ-HĐTV ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc tiếp nhận và cử làm Người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty tại Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung (CHP), giới thiệu ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị và ứng cử Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách tại CHP.

Theo đề nghị của Tổng Giám đốc Tổng công ty Điện lực miền Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cử ông Lê Văn Thuyết – Chuyên viên Ban Tổ chức và nhân sự EVNSPC làm người đại diện 55% phần vốn góp của EVNSPC tại CHP, tham gia ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị - nhiệm kỳ là 05 năm. Đồng thời tham gia ứng cử Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách CHP, thay thế ông Lâm Xuân Tuấn - Phó Tổng Giám đốc EVNSPC là Chủ tịch Hội đồng quản trị CHP.

Điều 2. Ông Lê Văn Thuyết có trách nhiệm thực hiện quyền, nghĩa vụ của người quản lý vốn góp tại Doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật hiện hành, của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và của Tổng công ty Điện lực miền Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Kế toán trưởng, Trưởng các Ban: Tổ chức và Nhân sự, Tổng hợp, Kiểm toán nội bộ và Giám sát tài chính, Pháp chế và ông Lê Văn Thuyết căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (bản giấy);
- HĐTV EVNSPC;
- TGD, PTGD EVN SPC;
- Công ty CP TĐMT (bản giấy);
- Lưu: VT, TCNS, NNPD. (08).

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Trang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ
Bầu bổ sung Thành viên Hội đồng Quản trị**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung sẽ tiến hành bầu bổ sung Thành viên Hội đồng Quản trị.

Quy chế đề cử, ứng cử bầu cử Hội đồng Quản trị của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/ từ ngữ viết tắt:

- Công ty : Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung
- HĐQT : Hội đồng Quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

II. Đối tượng và phạm vi áp dụng:

- Quy chế này hướng dẫn các điều kiện và thủ tục đề cử, ứng cử thành viên thành viên HĐQT của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.
- Các cổ đông, ứng viên tham gia đề cử, ứng cử thành viên HĐQT có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung của Quy chế này.

III. Số lượng, nhiệm kỳ của thành viên HĐQT:

- Số lượng bầu bổ sung thành viên HĐQT: 01 người
- Nhiệm kỳ: Nhiệm kỳ của Thành viên HĐQT là 05 năm.
- Số lượng ứng cử viên HĐQT tối đa: Không hạn chế.

IV. Tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT:

Tiêu chuẩn ứng viên Thành viên HĐQT:

(Căn cứ quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều 275 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP)

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của 01 công ty đại chúng.
3. Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.

V. Quy định đề cử, ứng cử HĐQT: (theo Điều 25 Điều lệ công ty)

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [10]% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

VI. Hồ sơ tham gia đề cử để bầu vào HĐQT:

1. Hồ sơ đề cử vào HĐQT:

a. Quyết định thay đổi hoặc cử người đại diện phần vốn Điều lệ tại Công ty cổ phần thủy điện miền Trung (cổ đông lớn). Hoặc là Biên bản họp nhóm đề cử ứng cử viên tham gia HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung (có mẫu kèm theo đối với cổ đông phổ thông).

b. Giấy xác nhận sở hữu cổ phần.

c. Đơn ứng cử tham gia HĐQT.

d. Đơn đề cử ứng viên tham gia HĐQT.

e. Sơ yếu lý lịch (dùng cho ứng viên vào HĐQT). Kèm 2 ảnh 4x6.

(Mẫu biểu được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: www.chp.vn)

Người đề cử vào HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử, ứng cử:

Để đảm bảo công tác chuẩn bị cho ĐHĐCĐ, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử, ứng cử thực hiện gửi thông tin ứng viên đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước trước ngày khai mạc Đại hội để HĐQT có đủ thời gian xem xét và lập Danh sách ứng viên trình ĐHĐCĐ.

VII. Danh sách ứng cử viên:

- Dựa vào Hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Thư ký Đại hội sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định trình Chủ trì đại hội thông qua để bầu TV HĐQT.
- Danh sách ứng cử viên HĐQT được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

VIII. Phương thức bầu thành viên HĐQT:

(Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty)

Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu

- Theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT.
- Cổ đông tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Chi tiết cụ thể về cách thức bỏ phiếu bầu cử tại Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

IX. Hiệu lực thi hành:

- Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại hội Cổ Đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung kết thúc.

- Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử, đề cử thành viên để bầu bổ sung Thành viên Hội đồng Quản trị tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận

- Như trên;
- Lưu TKCT.



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG

-----000-----



EVNCHP

**PHIẾU BẦU CỬ THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

PHẦN I:

Mã số đại biểu:

Họ và tên:

Tổng số cổ phần:

Tổng số phiếu bầu:

(Tổng số cổ phần x 3)

PHẦN II:

STT	Danh sách ứng viên (sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên)	Tổng số phiếu bầu	
		Tổng số cổ phần	Hệ số dồn phiếu
1			X <input type="text"/>
2			X <input type="text"/>
3			X <input type="text"/>
Tổng cộng phiếu bầu			≤ 3

Ghi chú: Cổ đông chỉ ghi vào cột **Hệ số dồn phiếu**, tổng cộng hệ số dồn phiếu các ứng viên không vượt quá 3 (≤ 3)

Ví dụ: Ông Nguyễn Văn A có số cổ phần là "X" có 1 phiếu bầu cho 1 thành viên HĐQT. Như vậy trong Phần II bầu HĐQT có (số tổng là 3) x (số cổ phần X) = 3X.

**BIÊN BẢN HỢP NHÓM
ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.
- Căn cứ Quy định đề cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.

Hôm nay, ngày..... tại, chúng tôi là những cổ đông của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung, cùng nhau nắm giữ..... cổ phần (bằng chữ: cổ phần), chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong Danh sách dưới đây:

STT	Tên Cổ đông	CMND/HỘ CHIẾU/ĐKKD	Địa chỉ thường trú	Số CP sở hữu /đại diện SH	Ký và ghi rõ họ tên
	Tổng cộng				

cùng nhất trí đề cử ứng cử viên sau đây tham gia vào HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 như sau:

- Ông (Bà):
CMND/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:.....
Trình độ học vấn: Chuyên ngành:.....
- Ông (Bà):
CMND/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:.....
Trình độ học vấn: Chuyên ngành:.....

Làm ứng cử viên tham gia HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:

Ông (Bà):

CMND/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:.....

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử vào HĐQT của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.

Biên bản này được lập vào lúc giờ, ngày /.../..... tại

.....

....., ngày tháng năm 2024

CỔ ĐÔNG

(người được đề cử đại diện nhóm)

(Ký và ghi rõ họ tên)¹

¹Đối với cổ đông pháp nhân:

- Người đại diện theo Pháp luật ký tên và đóng dấu, hoặc
- Trường hợp pháp nhân cử đại diện góp vốn (đại diện theo ủy quyền) thì người đại diện ký tên và đính kèm các văn bản cử người đại diện theo quy định.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-o0o-

GIẤY ĐỀ NGHỊ

V/v: xác nhận sở hữu cổ phần

Kính gửi: Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung

Họ tên chủ tài khoản:.....
CMND/Hộ chiếu/GĐKKD số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
Người đại diện theo pháp luật (nếu có):.....
Tài khoản số:.....
Hiện đang sở hữu:.....cổ phần
Mã chứng khoán:.....
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)
Từ ngày:..... đến ngày.....
Đề nghị Công ty cổ phần xác nhận giúp tôi/chúng tôi các thông tin như trên.
Xin trân trọng cảm ơn.

....., ngày..... tháng..... năm 2024

Chủ tài khoản

(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**ĐƠN ỨNG CỬ
THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Kính gửi: Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung

Tên tôi là:.....
CMND/Hộ chiếu/ĐKKD số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú:
Trình độ học vấn:
Chuyên ngành:.....

Hiện đang sở hữu:.....cổ phần
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)
Đại diện cho:.....

Đề nghị Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung cho tôi được tự ứng cử vào HĐQT của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên HĐQT tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.

Xin trân trọng cảm ơn.

Hồ sơ kèm theo:

- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.

....., ngày..... tháng năm 2024

Người ứng cử
(ký và ghi rõ họ tên)

ĐƠN ĐỀ CỬ
ỨNG VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG

Kính gửi: Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung

Cổ đông:

Địa chỉ tại:.....

Người đại diện theo pháp luật (nếu có):.....

Hiện đang sở hữu:.....(cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

Đề nghị Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung cho tôi/Công ty tôi đề cử:

Ông/Bà:.....

CMND/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:.....

Hiện đang sở hữu:.....(cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

Làm ứng cử viên tham gia vào HĐQT của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung nhiệm.

Xin trân trọng cảm ơn.

Hồ sơ kèm theo:

- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.

....., ngày..... tháng năm 2024

Cổ đông

(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Ảnh 4x6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các ứng viên vào Hội đồng Quản trị)

Họ và tên :

Chức vụ :

Đơn vị công tác:

Ứng cử viên : HDQT Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung

Họ và tên:	
Giới tính:	
Ngày tháng năm sinh:	
Nơi sinh:	
CMND:, ngày cấp, nơi cấp:
Quốc tịch:	
Dân tộc:	
Địa chỉ thường trú:	
Số ĐT liên lạc:	
Trình độ chuyên môn:	
Quá trình công tác:	
+ Từ ... đến ... :	
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:	
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	
Số CP nắm giữ (tại thời điểm	cổ phần, chiếm % vốn điều lệ
điểm	
+ Đại diện sở hữu: cổ phần, chiếm % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu: cổ phần, chiếm % vốn điều lệ
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	1- Mỗi quan hệ: ... , Tên cá nhân/tổ chức: ... nắm giữ:
	CP, chiếm% vốn điều lệ
	2- Mỗi quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức:nắm giữ:
	CP, chiếm% vốn điều lệ

Tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm Thành viên HDQT.

....., ngày tháng năm 2024

Người khai ký và ghi rõ họ tên

Số: /BC-EVNCHP

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO TÓM TẮT

Về các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông
thường niên năm 2024 của EVNCHP

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung

Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo Quý Cổ đông về các nội dung biểu quyết tại Đại hội Đồng Cổ đông (ĐHDCĐ) thường niên năm 2024 như sau:

1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả Thực hiện
1	Tổng sản lượng điện thương phẩm	Triệu kWh	800,774
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	893,100
3	Tổng chi phí	Tỷ đồng	537,668
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	355,431
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	336,954

2. Thông qua báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC

3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023

4. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động giám sát công ty năm 2023

5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2023		Thực hiện năm 2023		% TH/KH
		(1)		(2)		
		Giá trị	Tỷ lệ %	Giá trị	Tỷ lệ %	(2)/(1)
I	Tổng lợi nhuận được phân phối (1)+(2) ¹	353.223	100,00	466.259	100,00	132,00
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	223.918	63,39	336.954	72,27	150,48
2	Lợi nhuận để lại các năm trước	129.305	36,61	129.305	27,73	100,00

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	% TH/KH
II	Phương án phân phối lợi nhuận		466.259	100,00
1	Quỹ Đầu tư phát triển		0	
2	Quỹ Khen thưởng phúc lợi		14.176	3,04
3	Quỹ thưởng người quản lý công ty		462	0,10
4	Cổ tức (dự kiến 25%)		367.281	78,77
	<i>(Cổ tức đã tạm ứng trong năm: 8%)</i>		<i>117.530</i>	
5	Lợi nhuận chuyển sang năm sau (I-II.1-II.2-II.3-II.4)		84.340	18,09

Trong đó, phương án chi trả cổ tức năm 2023 như sau:

- Hình thức chi trả cổ tức: Tỷ lệ chi trả cổ tức: 25%, trong đó đã tạm ứng đợt 1 với tỷ lệ 8% trong năm 2023, 17% còn lại chia bằng tiền, thực hiện trong quý 3/2024.

6. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024
I	Tổng sản lượng điện thương phẩm	Triệu kWh	714,290
1	Nhà máy thủy điện A Lưới	Triệu kWh	637,24
2	Nhà máy điện mặt trời Cư Jut	Triệu kWh	76,82
3	DA Điện áp mái	Triệu kWh	0,23
II	Tổng Doanh Thu	Triệu đồng	693.712,0
1	Doanh thu SXKD	Triệu đồng	690.918,0
1,1	Nhà máy thủy điện A Lưới	Triệu đồng	516.584,0
1,2	Nhà máy điện mặt trời Cư Jut	Triệu đồng	171.292,0
1,3	DA Điện áp mái+DA khác	Triệu đồng	3.042,0
2	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	2.794,0
3	Doanh thu khác và thu nhập khác	Triệu đồng	-
III	Tổng chi phí	Triệu đồng	488.097,0
1	Chi phí hoạt động SXKD chính	Triệu đồng	488.097,0
1,1	Nhà máy thủy điện A Lưới	Triệu đồng	351.110,0
1,2	Nhà máy điện mặt trời Cư Jut	Triệu đồng	136.793,0
1,3	DA Điện áp mái+DA khác	Triệu đồng	194,0
1,4	Chi phí hoạt động SX khác/hoạt động dịch vụ...	Triệu đồng	-
2	Chi phí hoạt động tài chính	Triệu đồng	-
3	Chi phí khác	Triệu đồng	-

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024
IV	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	205.615,0
1	Tổng lợi nhuận không bao gồm CLTG	Triệu đồng	205.615,0
1,1	Lợi nhuận SXKD chính	Triệu đồng	205.615,0
1,2	Lợi nhuận hoạt động tài chính	Triệu đồng	-
1,3	Lợi nhuận khác	Triệu đồng	-
2	Lãi/lỗ CLTG (nếu có)	Triệu đồng	-
V	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	194.905,0

7. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

- Trích quỹ đầu tư phát triển: 0% lợi nhuận sau thuế
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: Vận dụng quy định tại khoản 1, điều 8 nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016.
- Trích quỹ thưởng Người quản lý, Kiểm soát viên: Vận dụng quy định tại khoản 2, điều 8 nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016.
- Tỷ lệ chia cổ tức: 20%
- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định tỷ lệ, thời điểm, phương thức tạm ứng cổ tức và quyết định các thủ tục liên quan đến việc tạm ứng cổ tức năm 2024.

8. Thông qua Mức lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2024:

a. Tiền lương, thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2023:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Người Quản lý, Thành viên BKS	Mức lương cơ bản	Hệ số điều chỉnh tăng thêm	Tiền Lương tháng	Thù lao tháng
1	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	26	2		9,8592
2	Thành viên HĐQT kiêm TGD	26	2	49,296	
3	Thành viên HĐQT không chuyên trách				8,7216
4	Trưởng BKS chuyên trách	24	2	45,504	
5	Trưởng BKS không chuyên trách				8,7216
6	Thành viên BKS không chuyên trách				8,7216
7	Phó Tổng giám đốc	23	2	43,608	

8	Kế toán trưởng	21	2	39,816	
---	----------------	----	---	--------	--

b. Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2024:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chức vụ	Lương tháng	Thù lao tháng	Số người
I	Hội đồng quản trị			
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	48,168		1
2	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách		9,276	1
3	Thành viên HĐQT kiêm TGD	46,384		1
4	Thành viên HĐQT không chuyên trách		8,206	5
II	Ban Tổng giám đốc			
	Phó Tổng giám đốc	41,032		2
III	Ban kiểm soát			
1	Trưởng BKS không chuyên trách		8,206	1
2	Thành viên BKS không chuyên trách		8,206	2
IV	Kế toán trưởng	37,464		1

9. Thông qua phương án lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- Công Ty TNHH Kiểm Toán Vaco
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn 01 Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 từ danh sách trên với năng lực và mức phí phù hợp nhất. Trong trường hợp đàm phán ký kết hợp đồng với các Công ty kiểm toán trong danh sách trên không thành công, HĐQT được chủ động lựa chọn một đơn vị kiểm toán khác nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước công bố trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu và đảm bảo lợi ích cho Công ty.


10. Tờ trình Sửa đổi Điều lệ Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung

STT	Điều, khoản, điểm	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung Điều lệ đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ/lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung
1	Điều 27; Khoản 2 Điểm a	Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty.	Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty. Quyết định phân chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm đủ để đảm bảo hoạt động công ty trong thời gian chờ Đại hội cổ đông thông qua.	Căn cứ vào thực tế hoạt động Công ty
2	Điều 4; Khoản 1	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan mã ngành 7110</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn và thiết kế lưới điện, hệ thống điện chiếu sáng; - Tư vấn giám sát xây dựng công trình ngầm; - Tư vấn giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình năng lượng; - Dịch vụ quản lý vận hành, bảo trì các nhà máy điện và các công trình công nghiệp; - Tư vấn, giám sát thi công các công trình thủy lợi, thủy điện, công trình đường dây và trạm biến áp, công trình nhà máy điện năng lượng mặt trời, nhà máy điện năng lượng gió. 	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan mã ngành 7110</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn và thiết kế lưới điện, hệ thống điện chiếu sáng; - Tư vấn giám sát xây dựng công trình ngầm; - Tư vấn giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình năng lượng; - Dịch vụ quản lý vận hành, bảo trì các nhà máy điện và các công trình công nghiệp; - Tư vấn, giám sát thi công các công trình thủy lợi, thủy điện, công trình đường dây và trạm biến áp, công trình nhà máy điện năng lượng mặt trời, nhà máy điện năng lượng gió. <p>Tư vấn quản lý dự án công trình dân dụng, công nghiệp, Hạ tầng và kỹ thuật, Nông nghiệp PTNT, Giao thông đường bộ</p> <p>Tư vấn công tác lựa chọn nhà thầu.</p> <p>Tư vấn thiết kế, thẩm tra thiết kế các công trình Dân dụng và Công nghiệp; Hạ tầng kỹ thuật, Giao thông đường bộ; Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn.</p> <p>Tư vấn giám sát: Dân dụng và Công nghiệp; Hạ tầng kỹ thuật, Giao thông đường bộ; Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn.</p>	Căn cứ vào thực tế hoạt động Công ty

			Kinh doanh dịch vụ khảo sát xây dựng Kinh doanh dịch vụ đo đạc Hoạt động thăm dò địa chất. Mã ngành: 7730 Cho thuê máy móc thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.	
--	--	--	--	--

11. Tờ trình Sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung

STT	Nội dung theo quy định hiện hành tại Quy chế hoạt động Ban Kiểm Soát	Nội dung sửa đổi, bổ sung
1	<p>Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban Kiểm Soát.</p> <p>1. Ban kiểm soát có bốn (04) thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	<p>Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban Kiểm Soát.</p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 (ba) thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên Ban kiểm soát làm việc theo chế độ không chuyên trách. Trưởng Ban kiểm soát sẽ xem xét đề xuất cơ chế làm việc của các thành viên Ban kiểm soát để Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định</p>

Trân trọng! 

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu TKCT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Lâm Xuân Tuấn

Số: 01/2024/NQ-CHP-HĐCĐ

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 4 năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung;
- Căn cứ Biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung ngày 25 tháng 4 năm 2024,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:

Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh Công ty năm 2023, với các chỉ tiêu:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023		Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ %	
			Kế hoạch	Thực hiện		TH năm 2023 so với kế hoạch năm 2023	TH năm 2023 so với thực hiện năm 2022
	A	B	1	2	3	(2)/(1)	(2)/(3)
I	Tổng sản lượng điện thương phẩm	Triệu kWh	719,288	800,774	925,740	111%	87%
1,1	Nhà máy thủy điện A Lưới	Triệu kWh	638,280	722,600	845,580	113%	85%
1,2	Nhà máy điện mặt trời Cư Jut	Triệu kWh	80,773	77,930	79,910	96%	98%
1,3	ĐA Điện áp mái	Triệu kWh	0,235	0,244	0,250	104%	
II	Tổng doanh thu	Triệu đồng	764.544,5	893.100,2	1.116.141,4	117%	80%
1	Doanh thu SXKD	Triệu đồng	759.794,5	881.377,9	1.100.034,0	116%	80%
1,1	Nhà máy thủy điện A Lưới	Triệu đồng	581.004,0	703.573,1	925.969,7	121%	76%
1,2	Nhà máy điện mặt trời Cư	Triệu			174.003,8	97%	100%

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023		Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ %	
			Kế hoạch	Thực hiện		TH năm 2023 so với kế hoạch năm 2023	TH năm 2023 so với thực hiện năm 2022
	<i>Jut</i>	đồng	178.325,0	173.404,7			
1,3	Điện áp mái + DA khác	Triệu đồng	465,5	4.400,1	60,6	945%	7263%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	4.750,0	10.854,9	7.138,0	229%	152%
3	Doanh thu khác và thu nhập khác	Triệu đồng	-	867,4	8.969,4		10%
III	Tổng chi phí	Triệu đồng	528.750,0	537.668,6	580.683,5	102%	93%
1	Chi phí hoạt động SXKD chính	Triệu đồng	528.750,0	537.668,6	580.683,5	102%	93%
1,1	Nhà máy thủy điện A Lưới	Triệu đồng	366.686,0	382.035,7	421.384,0	104%	91%
1,2	Nhà máy điện mặt trời Cư Jut	Triệu đồng	161.876,0	154.412,3	159.048,5	95%	97%
1,3	DA Điện áp mái	Triệu đồng	188,0	1.220,6	217,0	649%	562%
1,4	Chi phí hoạt động SX khác/hoạt động dịch vụ...	Triệu đồng	-		34,0	0	0
2	Chi phí hoạt động tài chính	Triệu đồng	0	0	0	0	0
3	Chi phí khác	Triệu đồng	0	0	0	0	0
IV	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	235.794,0	355.431,6	535.957,0	151%	66%
V	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	223.918,0	336.954,9	510.295,0	150%	66%
VI	Cổ tức	%	20%	25%	30%	125%	83%

- Thông qua báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.
- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2023
- Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kiểm soát hoạt động của công ty năm 2023
- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	% TH/KH
		(1)	(2)	

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2023		Thực hiện năm 2023		% TH/KH
		Giá trị	Tỷ lệ %	Giá trị	Tỷ lệ %	(2)/(1)
I	Tổng lợi nhuận được phân phối (1)+(2)¹	353.223	100,00	466.259	100,00	132,00
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	223.918	63,39	336.954	72,27	150,48
2	Lợi nhuận để lại các năm trước	129.305	36,61	129.305	27,73	100,00
II	Phương án phân phối lợi nhuận			466.259	100,00	
1	Quỹ Đầu tư phát triển			0		
2	Quỹ Khen thưởng phúc lợi			14.176	3,04	
3	Quỹ thưởng người quản lý công ty			462	0,10	
4	Cổ tức (dự kiến 25%)			367.281	78,77	
	(Cổ tức đã tạm ứng trong năm: 8%)			117.530		
5	Lợi nhuận chuyển sang năm sau (I-II.1-II.2-II.3-II.4)			84.340	18,09	

6. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024
I	Tổng sản lượng điện thương phẩm	Triệu kWh	714,290
1	Nhà máy thủy điện A Lưới	Triệu kWh	637,24
2	Nhà máy điện mặt trời Cư Jut	Triệu kWh	76,82
3	DA Điện áp mái	Triệu kWh	0,23
II	Tổng Doanh Thu	Triệu đồng	693.712,0
1	Doanh thu SXKD	Triệu đồng	690.918,0
1,1	Nhà máy thủy điện A Lưới	Triệu đồng	516.584,0
1,2	Nhà máy điện mặt trời Cư Jut	Triệu đồng	171.292,0
1,3	DA Điện áp mái+DA khác	Triệu đồng	3.042,0
2	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	2.794,0

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024
3	Doanh thu khác và thu nhập khác	Triệu đồng	-
III	Tổng chi phí	Triệu đồng	488.097,0
1	Chi phí hoạt động SXKD chính	Triệu đồng	488.097,0
1,1	<i>Nhà máy thủy điện A Lưới</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>351.110,0</i>
1,2	<i>Nhà máy điện mặt trời Cư Jut</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>136.793,0</i>
1,3	<i>DA Điện áp mái+DA khác</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>194,0</i>
1,4	<i>Chi phí hoạt động SX khác/hoạt động dịch vụ...</i>	<i>Triệu đồng</i>	-
2	Chi phí hoạt động tài chính	Triệu đồng	-
3	Chi phí khác	Triệu đồng	-
IV	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	205.615,0
1	Tổng lợi nhuận không bao gồm CLTG	Triệu đồng	205.615,0
1,1	<i>Lợi nhuận SXKD chính</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>205.615,0</i>
1,2	<i>Lợi nhuận hoạt động tài chính</i>	<i>Triệu đồng</i>	-
1,3	<i>Lợi nhuận khác</i>	<i>Triệu đồng</i>	-
2	Lãi/lỗ CLTG (nếu có)	Triệu đồng	-
V	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	194.905,0

7. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

- Trích quỹ đầu tư phát triển: 0% lợi nhuận sau thuế
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: Vận dụng quy định tại khoản 1, điều 8 nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016.
- Trích quỹ thưởng Người quản lý, Kiểm soát viên: Vận dụng quy định tại khoản 2, điều 8 nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016.
- Tỷ lệ chia cổ tức: **20%**
+ ĐHĐCĐ của CHP uỷ quyền cho HĐQT quyết định tỷ lệ, thời điểm, phương thức tạm ứng cổ tức và quyết định các thủ tục liên quan đến việc tạm ứng cổ tức năm 2024.

8. Thông qua Mức lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2024:

8.1. Tiền lương, thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2023:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Người Quản lý, Thành viên BKS	Mức lương cơ bản	Hệ số điều chỉnh tăng thêm	Tiền Lương tháng	Thù lao tháng
1	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	26	2		9,8592
2	Thành viên HĐQT kiêm TGD	26	2	49,296	
3	Thành viên HĐQT không chuyên trách				8,7216
4	Trưởng BKS chuyên trách	24	2	45,504	
5	Trưởng BKS không chuyên trách				8,7216
6	Thành viên BKS không chuyên trách				8,7216
7	Phó Tổng giám đốc	23	2	43,608	
8	Kế toán trưởng	21	2	39,816	

8.2. Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2024:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chức vụ	Lương tháng	Thù lao tháng	Số người
I	Hội đồng quản trị			
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	48,168		1
2	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách		9,276	1
3	Thành viên HĐQT kiêm TGD	46,384		1
4	Thành viên HĐQT không chuyên trách		8,206	5
II	Ban Tổng giám đốc			
	Phó Tổng giám đốc	41,032		2
III	Ban kiểm soát			
1	Trưởng BKS không chuyên trách		8,206	1

Stt	Chức vụ	Lương tháng	Thù lao tháng	Số người
2	Thành viên BKS không chuyên trách		8,206	2
IV	Kế toán trưởng	37,464		1

9. Thông qua phương án lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024

Danh sách các Công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- Công Ty TNHH Kiểm Toán Vaco
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn 01 Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 từ danh sách trên với năng lực và mức phí phù hợp nhất. Trong trường hợp đàm phán ký kết hợp đồng với các Công ty kiểm toán trong danh sách trên không thành công, HĐQT được chủ động lựa chọn một đơn vị kiểm toán khác nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước công bố trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu và đảm bảo lợi ích cho Công ty.

10. Thông qua Sửa đổi Điều lệ Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung. Nội dung sửa đổi như sau:

STT	Điều, khoản, điểm	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung Điều lệ đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ/lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung
1	Điều 27; Khoản 2 Điểm a	Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty.	Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty. Quyết định phần chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm đủ để đảm bảo hoạt động công ty trong thời gian chờ Đại hội cổ đông thông qua.	Căn cứ vào thực tế hoạt động Công ty
2	Điều 4; Khoản 1	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan mã ngành 7110 - Tư vấn và thiết kế lưới điện, hệ thống điện chiếu sáng;	Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau: Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan mã ngành 7110 - Tư vấn và thiết kế lưới điện, hệ thống điện chiếu sáng; - Tư vấn giám sát xây dựng	Căn cứ vào thực tế hoạt động Công ty

STT	Điều, khoản, điểm	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung Điều lệ đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ/lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung
		<ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn giám sát xây dựng công trình ngầm; - Tư vấn giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình năng lượng; - Dịch vụ quản lý vận hành, bảo trì các nhà máy điện và các công trình công nghiệp; - Tư vấn, giám sát thi công các công trình thủy lợi, thủy điện, công trình đường dây và trạm biến áp, công trình nhà máy điện năng lượng mặt trời, nhà máy điện năng lượng gió. 	<p>công trình ngầm;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình năng lượng; - Dịch vụ quản lý vận hành, bảo trì các nhà máy điện và các công trình công nghiệp; - Tư vấn, giám sát thi công các công trình thủy lợi, thủy điện, công trình đường dây và trạm biến áp, công trình nhà máy điện năng lượng mặt trời, nhà máy điện năng lượng gió. <p>Tư vấn quản lý dự án công trình dân dụng, công nghiệp, Hạ tầng và kỹ thuật, Nông nghiệp PTNT, Giao thông đường bộ</p> <p>Tư vấn công tác lựa chọn nhà thầu.</p> <p>Tư vấn thiết kế, thẩm tra thiết kế các công trình Dân dụng và Công nghiệp; Hạ tầng kỹ thuật, Giao thông đường bộ; Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn.</p> <p>Tư vấn giám sát: Dân dụng và Công nghiệp; Hạ tầng kỹ thuật, Giao thông đường bộ; Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn.</p> <p>Kinh doanh dịch vụ khảo sát xây dựng</p> <p>Kinh doanh dịch vụ đo đạc</p> <p>Hoạt động thăm dò địa chất.</p> <p>Mã ngành: 7730</p> <p>Cho thuê máy móc thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.</p>	

11. Thông qua Sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung. Nội dung sửa đổi như sau:

STT	Nội dung theo quy định hiện hành tại Quy chế hoạt động Ban Kiểm Soát	Nội dung sửa đổi, bổ sung

1	<p>Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban Kiểm Soát.</p> <p>1. Ban kiểm soát có bốn (04) thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	<p>Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban Kiểm Soát.</p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 (ba) thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên Ban kiểm soát làm việc theo chế độ không chuyên trách. Trưởng Ban kiểm soát sẽ xem xét đề xuất cơ chế làm việc của các thành viên Ban kiểm soát để Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định</p>
---	---	--

12. Thông qua Miễn nhiệm TV Hội đồng Quản trị và kết quả đề cử của Cổ đông về nhân sự tham gia Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung:

-Thông qua việc miễn nhiệm TV HĐQT từ thời điểm kết thúc Đại hội đồng cổ đông năm 2024 ngày 25/04/2024. Như sau:

1. Ông: Lâm Xuân Tuấn

- Thông qua danh sách nhân sự đề cử để tiến hành bầu cử vào Hội đồng Quản trị Công ty như sau:

1. Ông: Lê Văn Thuyết

13. Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị Công ty. (Quy chế đính kèm)

14. Kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị:

Căn cứ vào kết quả bầu cử, các ứng cử viên sau đây đã được Đại hội tín nhiệm là người đại diện cho cổ đông làm Thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 05 năm kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông năm 2024 ngày 25/04/2024.

Tên ứng cử viên	Tổng số phiếu bầu hợp lệ	Tỷ lệ % phiếu bầu

15. Tổ chức thực hiện Nghị quyết:

- Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2024.
- Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty; Hội đồng quản trị có trách

nhiệm báo cáo kết quả thực hiện tại Đại hội cổ đông phiên họp thường niên năm 2025.

Nơi nhận:

- Các Cổ đông;
- Các TV HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Đăng Website Cty, CBTT
- Lưu TKCT (gốc).

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Lâm Xuân Tuấn